Digitally signed by CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM
DN: c=VN, st=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, cn=CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0105881933
Date: 2025.09.29 15:45:02 +07'00'
Adobe Acrobat version: 2025.001.20693

TERUMO

Sách Hướng dẫn
Hướng dẫn sử dụng

คู่มือการใช้งาน

كتيب الإرشادات
تعليمات للاستخدام

MEDISAFE Fit Smile

Máy đo Đường huyết

Hệ thống đo đường huyết để tự kiểm tra

เครื่องตรวจวัดระดับน้ำตาลในเลือด

การตรวจวัดระดับน้ำตาลในเลือดด้วยตัวเอง

ميدي سيف فت سمايل
جهاز قياس السكر في الدم

نظام مراقبة السكر في الدم للاختبارات الشخصية

2023-02

Mục lục

Mục lục

Các mục quan trọng

Cảnh báo quan trọng.....5
Tuân thủ Hướng dẫn.....5
Giới thiệu về các Đơn vị.....6

Trước khi sử dụng

Trước khi sử dụng.....7
Hệ thống đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile 9
Mô tả các bộ phận của máy đo 10
Cách đặt sản phẩm vào hộp đựng 11
Lắp đặt hoặc thay thế pin 12
Cài đặt thời gian và ngày tháng 13

Cách sử dụng

Bước 1 Chuẩn bị 16
Bước 2 Gắn Đầu Xét nghiệm 17
Bước 3 Lấy mẫu máu 20
Bước 4 Xét nghiệm 23
Bước 5 Vệ sinh 25

Giải quyết vấn đề

Tại sao mức đường huyết của tôi được đo bằng máy này lại khác với kết quả ở bệnh viện? 28

Mức đường huyết có thay đổi tùy theo cách xét nghiệm không? 29
Tại sao chỉ báo “Apply blood” vẫn giữ nguyên mặc dù máu đã chấm Đầu thử vào máu? 30
Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện 31

Chức năng bổ sung

Cách xem kết quả xét nghiệm trước đó 41
Cách xem kết quả trung bình hàng tháng 42
Cách xem kết quả xét nghiệm dưới dạng biểu đồ 44
Cách sử dụng biểu tượng “After Meal” 46
Cách sử dụng Lời nhắc (⏲) 46
Cách điều chỉnh âm lượng hoặc tắt tiếng máy đo 49
Cách điều chỉnh độ sáng màn hình 50
Chế độ hỗ trợ 52
Cài đặt mức đường huyết 54
Cách xóa tất cả kết quả xét nghiệm 56
Cách khôi phục máy đo về cài đặt gốc 57
Chuyển kết quả sang máy tính 58

Bảo trì

Bảo trì máy đo 59
Kiểm tra hoạt động của máy đo 60
Giải pháp điều khiển Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile 61

Cảnh báo
Cảnh báo an toàn 65
Thông tin khác
Chất thải và Tái chế máy đo và pin 68
Thông số kỹ thuật của máy đo 69
Đặc điểm hiệu năng 70
Lưu ý về EMC (tương thích điện từ) 74
Tuyên bố Hợp quy Đơn giản hóa của EU (Chỉ thị về Thiết bị Vô tuyến, 2014/53/EU) 76
Danh mục sản phẩm 77
Chú giải biểu tượng 78
Chú giải thuật ngữ 80

Cảnh báo Quan trọng

Tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp khi bảo quản Đầu thử và máy đo. Bảo quản Đầu thử ở nhiệt độ thích hợp (1 đến 30°C /34 đến 86°F).

Cần có biện pháp phòng ngừa đặc biệt ở những nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, chẳng hạn gần cửa sổ hoặc bên trong xe hơi. Nếu bảo quản thiết bị ở nhiệt độ cao, Đầu thử sẽ có nguy cơ bị hỏng và không thể đo chính xác mức đường huyết.

- Nếu Đầu thử và máy đo không được bảo quản đúng cách hoặc chịu mức dao động nhiệt độ cao, khi đo đường huyết, giá trị đo có thể không chính xác.

Tuân thủ Hướng dẫn

⚠Thận trọng

Cẩn thận làm theo hướng dẫn sau.

- Trước khi dùng Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile, hãy đọc kỹ "Sách Hướng dẫn" này và thực hiện xét nghiệm theo đúng chỉ dẫn của bác sĩ.
- Cất "Sách Hướng dẫn" này ở nơi tiện lợi.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thiết bị y tế trước khi xét nghiệm.
- Chỉ sử dụng Đầu thử Đường huyết MEDISAFE FIT có màng niêm phong màu xanh nhạt. Không được sử dụng Đầu thử có màng niêm phong màu khác.
- Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, bạn hãy trao đổi với bác sĩ trước khi xét nghiệm lần đầu tiên.
- Việc điều trị và kiểm soát bệnh tiểu đường nên được thực hiện dưới sự giám sát của bác sĩ. Bác sĩ sẽ xác định các chỉ số mục tiêu riêng của người bệnh tương ứng với mức đường huyết. Nếu bạn nghi ngờ kết quả xét nghiệm, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ. Không thay đổi liều lượng và tần suất dùng thuốc khi chưa tham khảo ý kiến bác sĩ.

- TERUMO sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp tử vong, thương tích hoặc thiệt hại tài sản nào do sử dụng không đúng theo hướng dẫn được cung cấp.
- Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile là hệ thống chẩn đoán trong ống nghiệm để người bệnh tự theo dõi. Không sử dụng máy đo này cho mục đích khác và vui lòng tham khảo thông tin an toàn mới nhất từ bác sĩ của bạn hoặc đại diện bán hàng của chúng tôi.
- Không bao giờ đưa ra quyết định điều trị dựa trên các thông báo lỗi.

Giới thiệu về các Đơn vị

Có hai loại đơn vị để chỉ mức đường huyết: [mg/dL] và [mmol/L]. Đối với mỗi đơn vị, có một Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile chuyên dụng. Đơn vị mà máy đo hiển thị sẽ không thể thay đổi được.
Việc sử dụng Máy đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile theo mô tả trong đây là độc lập với đơn vị được lập trình sẵn. Khi xem các hình minh họa màn hình hiển thị kết quả xét nghiệm được trình bày trong sách này, vui lòng lưu ý đơn vị mà bạn quen dùng.
Xin lưu ý kết quả xét nghiệm hiển thị theo đơn vị mmol/L luôn có dấu thập phân. Kết quả hiển thị theo mg/dL sẽ không bao giờ có dấu thập phân.

<mg/dL>

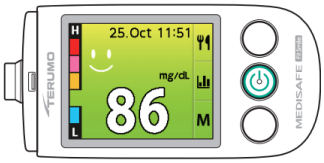

<mmol/L>

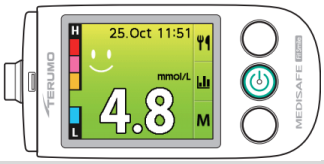

⚠Thận trọng

Có hai đơn vị khác nhau để chỉ mức đường huyết (mg/dL và mmol/L). Hãy kiểm tra cẩn thận xem máy đo của bạn có được cài đặt chính xác không. Nếu không, bạn có thể hiểu sai kết quả. Trường hợp máy đo được cài đặt sai đơn vị, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng của chúng tôi.

Trước khi sử dụng

Bệnh tiểu đường và tự theo dõi mức đường huyết (SMBG).

Bệnh tiểu đường là một căn bệnh dẫn đến lượng đường trong máu cao. Bệnh tiểu đường nếu không được điều trị có thể dẫn đến suy giảm chức năng gan, thận, mắt và hệ thần kinh. Ngày nay, có nhiều phương pháp điều trị bệnh tiểu đường và bước quan trọng đầu tiên là bệnh nhân không nên hoảng sợ mà hãy tham vấn bác sĩ.

Người bệnh tiểu đường nhất thiết phải tự đo mức đường huyết của mình và thông báo cho bác sĩ khi mức đường huyết của mình có thay đổi. Đây là cách tốt nhất để đảm bảo quá trình điều trị hiệu quả hơn.

Mục đích sử dụng

Hệ thống đo đường huyết cá nhân MEDISAFE Fit Smile bao gồm một thiết bị đo cầm tay và thuốc thử là một hệ thống chẩn đoán in-vitro nhằm đo lường định lượng nồng độ glucose trong máu tươi toàn phần.

Hệ thống được chỉ định sử dụng để tự theo dõi đường huyết cho bệnh nhân tiểu đường nhằm quản lý bệnh đái tháo đường.

Nguyên lý hoạt động của Hệ thống Theo dõi Đường huyết MEDISAFE Fit Smile

Sau khi chấm máu vào Đầu thử đường huyết MEDISAFE Fit Smile, glucose trong mẫu máu sẽ phản ứng với enzyme glucose oxidase trên Đầu thử và nhuộm màu miếng thuốc thử. Độ đậm của màu tỷ lệ thuận với lượng đường trong máu. Máy đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile đo nồng độ màu và hiển thị mức đường huyết trên màn hình. Kết quả xét nghiệm cho thấy nồng độ đường huyết "huyết tương" ("huyết tương đã hiệu chuẩn") theo khuyến nghị của Liên đoàn Hóa học lâm sàng và Y học Xét nghiệm Quốc tế (IFCC).[1)] Nhờ đó bệnh nhân cũng như đội ngũ chăm bệnh nhân tiểu đường sẽ dễ dàng so sánh kết quả của máy đo với các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm. Nếu bạn vẫn đang sử dụng

Trước khi sử dụng

một loại máy đo khác - loại máy cung cấp kết quả thử máu toàn phần - bạn có thể nhận thấy kết quả xét nghiệm bằng Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile cao hơn khoảng 11%.

1) Clin Chem Lab Med 2006; 44(12): 1486-1490

Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile™ Thành phần và Dụng cụ

Máy đo đường huyết

Hộp đựng

Pin alkalin AAA (2 viên)

Sách hướng dẫn (sách này)

Để đo mức đường huyết, phải có các dụng cụ được bán rời sau đây.

Vui lòng xem trang 77 khi bạn cần mua các dụng cụ được bán rời.

Đầu thử máu

Thiết bị lancing và Kim lấy

⚠Thận trọng

- Chỉ sử dụng Đầu thử Đường huyết MEDISAFE FIT có màng niêm phong màu xanh nhạt
- Kiểm tra xem dụng cụ đã đầy đủ chưa. Nếu thiếu thứ gì, vui lòng liên hệ đại diện bán hàng của chúng tôi.
- Bạn chỉ có thể nhận Máy đo Đường huyết, Đầu thử, Bút lấy máu, Kim chích, Hộp đựng và Sách hướng dẫn, từ đại diện bán hàng của chúng tôi.
- Bút lấy máu, kim chích và Đầu thử được bán riêng.
- Không sử dụng sản phẩm bị hư hỏng.
- Để lấy mẫu máu, hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm Bút lấy máu và kim chích.

Mô tả các bộ phận của máy đo

Mặt trước

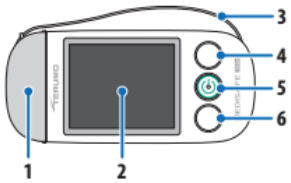

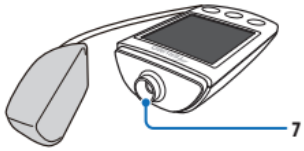

Mặt sau

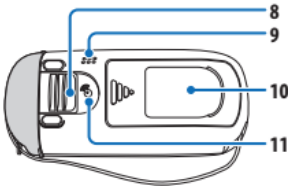

1 Nắp bảo vệ
2 Màn hình
3 Quai đeo
4 Nút lên
5 Nút ⏻ (Nút nguồn)
6 Nút xuống
7 Lỗ cắm Đầu thử
8 Lẫy tháo
9 Loa
10 Nắp pin
11 Cổng giao tiếp

Cách đặt sản phẩm vào hộp đựng

Tất cả các vật dụng cần thiết để đo đường huyết đều có thể được mang theo trong hộp đựng. Bạn có thể dễ dàng tự đo đường huyết bất cứ lúc nào, rất tiện lợi khi ra ngoài.

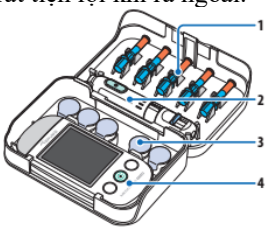

* Hình minh họa trên là ví dụ về bộ dụng cụ được trang bị cho các sản phẩm TERUMO: MEDISAFE FINETOUCH II, MEDISAFE Lancet for FINETOUCH và MEDISAFE FIT Blood Glucose Đầu Xét nghiệm.

1. Kim lấy máu (5 chiếc)
2. Thiết bị lancing
3. Đầu Xét nghiệm (5 chiếc)
4. Máy đo đường huyết

LƯU Ý

Thiết bị lancing, Kim lấy máu và Đầu Xét nghiệm là các thiết bị bán rời.

Lắp đặt hoặc thay thế pin

1 Mở nắp pin

Đẩy đồng thời và phần ▼, và trượt mở nắp pin.

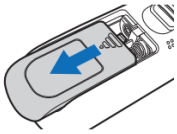

2 Thay thế pin

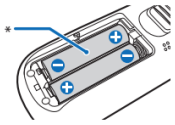

* Pin 2x AAA alkaline

LƯU Ý

Bảo đảm pin được lắp đúng chiều

3 Đóng nắp pin

Tiếp tục nhấn ▼ và trượt nắp pin dọc theo các rãnh để đóng lại.

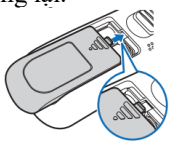

LƯU Ý

• Nên có sẵn pin dự phòng để thay thế: 2x AAA alkaline.

• Một viên pin mới có thể dùng được khoảng 500 lần đo hoặc khoảng 6 tháng.

• Đồng hồ bên trong máy đo đường huyết sẽ dừng khi tháo pin ra để thay thế. Sau khi thay pin, hãy đặt lại ngày và giờ theo hướng dẫn ở trang 13.

• Vứt bỏ pin theo quy định của quốc gia bạn (xem trang 68).

Cài đặt thời gian và ngày tháng

Đảm bảo cài đặt thời gian và ngày tháng trước khi sử dụng lần đầu và sau khi thay pin.

LƯU Ý

Mục đã chọn sẽ hiển thị nền màu cam.

❶ Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây trở lên. "Menu cài đặt" sẽ xuất hiện.

Khi sử dụng máy đo lần đầu, "Thời gian / Ngày tháng" sẽ tự động hiển thị. Vui lòng chuyển sang bước 3.

❷ Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼]để chọn "Thời gian / Ngày tháng" và nhấn nút [●].

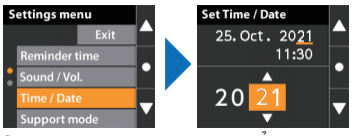

❸ Sau khi bạn đã thay đổi năm bằng nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼],hãy nhấn nút [●].

❹ Bạn có thể cài đặt tháng, ngày, giờ và phút theo cùng một cách.

LƯU Ý: Đảm bảo đã cài đặt phút.

❺ Để hoàn tất cài đặt ngày và giờ, hãy chọn "Exit" và nhấn nút ⏻[●].

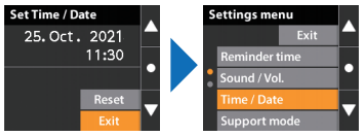

- Chọn "Reset" sẽ đưa đồng hồ trở về cài đặt năm.

❻ Để đóng "Menu cài đặt", nhấn nút lên [▲] để chọn "Exit", rồi nhấn nhấn nút ⏻[●].

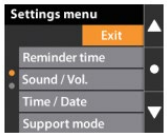

"Menu Cài đặt" sẽ đóng lại và đồng hồ đo sẽ tắt.

LƯU Ý

Nếu bạn nhập cài đặt "Thời gian/Ngày" trong khi Reminder (Nhắc nhở) đang hoạt động, màn hình sau sẽ hiển thị:

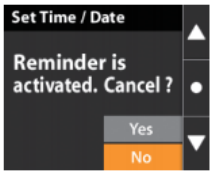

Để tiếp tục sửa đổi thời gian và ngày, hãy chọn "Yes" và thực hiện cài đặt.

Nếu bạn không muốn hủy kích hoạt Reminder, hãy chọn "No". (Không thể thực hiện cài đặt trong khi Reminder đang hoạt động.)

Xem trang 46 để biết thông tin về cách sử dụng Reminder.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Có 5 bước cơ bản trong quá trình đo đường huyết

Bước 1: Chuẩn bị.....16
Bước 2: Gắn Đầu Xét nghiệm.....17
Bước 3: Lấy mẫu máu.....18
Bước 4: Kiểm tra.....19
Bước 5: Vệ sinh.....20

Bước 1: **Chuẩn bị**

1 Chuẩn bị các vật dụng cần thiết.

• Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile
• MEDISAFE FIT Blood Glucose Đầu Xét nghiệm
• Thiết bị lancing
• Kim lấy máu
• Tăm bông tẩm cồn, giấy ăn, v.v.
• Sổ tay, bút, bút chì, v.v.

2 Trước khi bắt đầu đo, hãy rửa sạch và lau khô tay.

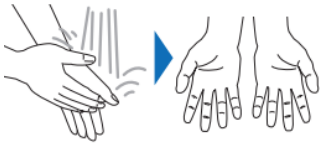

LƯU Ý

Lau khô tay thật kỹ để tránh kết quả không chính xác.

Thận trọng

Trước khi chích và lấy máu từ đầu ngón tay, hãy rửa tay thật sạch bằng nước chảy trước khi chích. Nếu lấy máu từ đầu ngón tay sau khi chạm vào thực phẩm có chứa đường như trái cây, máu có thể bị nhiễm đường dẫn đến kết quả xét nghiệm không chính xác. [Chỉ khử trùng bằng tăm bông tẩm cồn không đủ để loại bỏ đường.]

Bước 2: Gắn Đầu Xét nghiệm

1 Tháo nắp bảo vệ.

Nhẹ nhàng tháo nắp bảo vệ bằng cách kẹp các phần nhô ra ở hai bên giữa các ngón tay của bạn. Nguồn sẽ tự động bật với tiếng bíp.

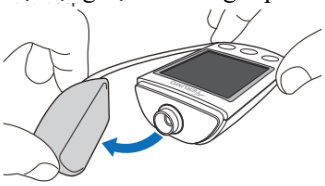

Sau khi bật nguồn, "Attach TIP" sẽ hiển thị sau khi màn hình khởi động. Nếu hướng dẫn bằng âm thanh đang bật, sẽ có hướng dẫn bằng giọng nói (xem trang 49).

Nếu bất kỳ thông tin lạ nào khác xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện" tại trang 31.

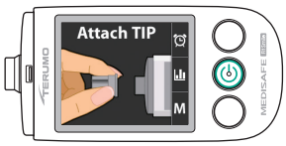

LƯU Ý

• Nếu nắp bảo vệ khó tháo, hãy trượt cần đẩy về phía trước và tháo nắp bảo vệ.

• Nếu không có gì hiển thị khi tháo nắp bảo vệ, hãy nhấn nút ⏻.

2 Bóc hết lớp seal niêm phong ra khỏi vỏ Đầu Xét nghiệm.

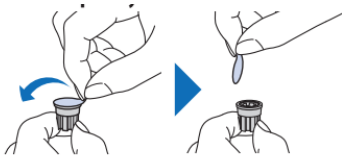

Thận trọng

• Đảm bảo sử dụng MEDISAFE FIT Blood Glucose Đầu Xét nghiệm có lớp niêm phong bằng màng màu xanh nhạt.
• Sử dụng Đầu Xét nghiệm ngay sau khi tháo lớp niêm phong.
Nếu Đầu Xét nghiệm để hở sau khi tháo lớp niêm phong, nó có thể hấp thụ độ ẩm từ không khí. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra.

3 Gắn chặt vỏ Đầu Xét nghiệm vào cạnh của máy đo.

Đẩy Đầu Xét nghiệm cho đến khi khớp hoàn toàn.

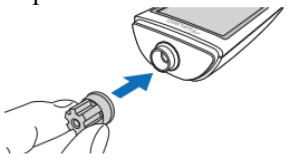

Khi Đầu Xét nghiệm được gắn vào, máy đo sẽ phát ra tiếng bíp và màn hình hiển thị thông báo "Apply blood".

Nếu bất kỳ thông tin nào khác xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện" tại trang 31.

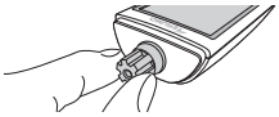

LƯU Ý

Đẩy thẳng Đầu Xét nghiệm cho đến khi bạn cảm thấy tiếng "click". Nếu bạn không gắn chặt và đúng cách, kết quả thử nghiệm sẽ bị ảnh hưởng hoặc thông báo lỗi sẽ hiển thị.

Không trượt cần đẩy trong quá trình này.

4 Kéo thẳng vỏ Đầu Xét nghiệm.

Chỉ nên tháo vỏ, để Đầu Xét nghiệm màu xanh lam nhạt gắn vào máy đo.

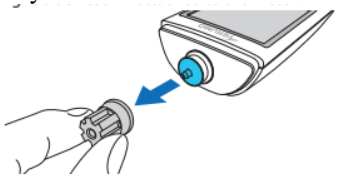

LƯU Ý
Không vứt bỏ hộp đựng ngay. Bạn sẽ cần nó để vứt bỏ Đầu Xét nghiệm đã sử dụng.

5 Sẵn sàng để đo.
Kiểm tra xem "Apply blood" có hiển thị không và thực hiện phép đo càng nhanh càng tốt sau khi gắn Đầu Xét nghiệm.

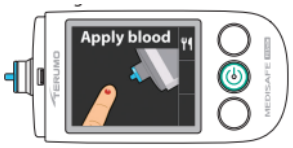

LƯU Ý

• Nếu không có gì hiển thị, vui lòng nhấn nút ⏻.

• Nếu có bất kỳ thông tin nào khác xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện" trên trang 31.

• Xem trang 46 để biết thông tin về cách sử dụng biểu tượng "Sau bữa ăn" (🍴).

Bước 3: Lấy mẫu máu

1 Chọn vị trí chích kim.

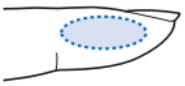

LƯU Ý

• Chọn bên đầu ngón tay làm vị trí chích kim.

• Chích một ngón tay khác và một vị trí khác trên ngón tay của bạn mỗi lần. Luôn chọn cùng một vị trí có thể làm cứng da và gây chai.

2 Xoa bóp ngón tay của bạn.

LƯU Ý

Để dễ lấy mẫu máu, hãy xoa bóp ngón tay của bạn từ gốc ngón tay đến đầu ngón tay. Làm ấm ngón tay của bạn sẽ giúp lấy máu dễ dàng hơn.

3 Khử trùng vị trí chích kim bằng tăm bông tẩm cồn và lau khô hoàn toàn.

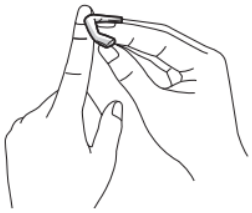

LƯU Ý

Nếu vị trí chích ướt, máu có thể không tạo thành hình cầu và bạn có thể không lấy được máu.

4 Thực hiện chích kim.

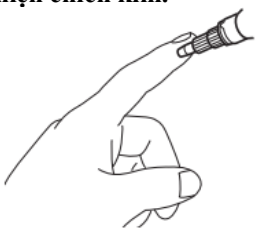

LƯU Ý

Tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị lấy máu của bạn để biết hướng dẫn cách thực hiện chích kim.

Thận trọng

• Không tái sử dụng kim lấy máu đã qua sử dụng. Chỉ sử dụng một lần. Tái sử dụng kim lấy máu có thể gây nhiễm trùng máu.

• Đối với việc lấy mẫu máu, hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị lấy máu và kim lấy máu.

5 Bóp nhẹ đầu ngón tay để lấy một giọt máu.

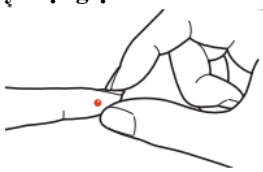

LƯU Ý

Nhẹ nhàng bóp cho đến khi hình thành một giọt khoảng 2,5 mm.

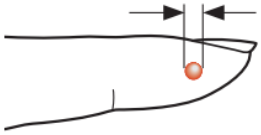

Thận trọng

• Máu sẽ đông lại khi để trong không khí. Ngay sau khi chích, hãy tiến hành xét nghiệm máu.

• Để tránh máu nhỏ giọt, hãy đảm bảo rằng vị trí chích hướng lên trên.

Bước 4: Xét nghiệm

1 Đảm bảo rằng "Apply blood" được hiển thị.

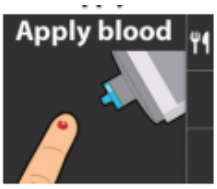

LƯU Ý

Nếu không có gì hiển thị, hãy nhấn nút và đợi cho đến khi "Apply blood" được hiển thị.

2 Nhẹ nhàng áp đầu của Đầu Xét nghiệm vào máu.

Máu được tự động hút vào Đầu Xét nghiệm.

Thận trọng

Không ấn mạnh Đầu Xét nghiệm vào đầu ngón tay của bạn, Đầu Xét nghiệm có thể không lấy đủ máu.

3 Khi bạn nghe thấy tiếng bíp, hãy tháo Đầu Xét nghiệm ra khỏi máu.

4 Nhẹ nhàng đặt máy đo sang một bên và đợi.

LƯU Ý

Lau sạch vị trí chọc kim bằng khăn giấy và giữ sạch.

Thận trọng

• Không chạm vào Đầu Xét nghiệm cho đến khi kết quả thử hiển thị trên màn hình máy đo.

• Cầm máu (ví dụ bằng cách sử dụng băng dính vô trùng), nếu cần.

• Đảm bảo rằng máu hoặc các thiết bị bị nhiễm máu, bao gồm cả giấy ăn và các vật dụng khác mà bạn đã sử dụng, không tiếp xúc với bất kỳ người nào khác.

5 Kiểm tra kết quả xét nghiệm.

Sau tiếng bíp, thời gian đo và kết quả xét nghiệm sẽ được hiển thị.

* Màn hình này tính bằng mg/dL.

LƯU Ý

• Để thêm biểu tượng "After Meal", hãy nhấn nút lên [T1]. Để xóa biểu tượng "After Meal", hãy nhấn và giữ nút lên [1]. (Xem trang 46 để biết thông tin về cách sử dụng biểu tượng "After Meal".

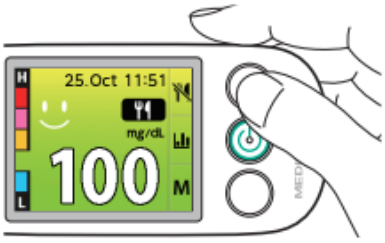

* Màn hình này tính bằng mg/dL.

• Nếu có bất kỳ thông báo lỗi nào khác xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện" ở trang 31.

• Nếu "Support mode" là "ON", màn hình sẽ hiển thị kết quả xét nghiệm với màu sắc (5 mức) và biểu tượng nụ cười. (Xem trang 52)

6 Ghi lại kết quả xét nghiệm vào Sổ tay của bạn.

Hãy chắc chắn ghi lại kết quả vào Sổ tay của bạn.

Thận trọng

Việc điều trị và quản lý bệnh tiểu đường nên được thực hiện dưới sự giám sát của bác sĩ. Bác sĩ sẽ xác định các giá trị mục tiêu riêng cho lượng đường trong máu của bạn. Nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào về kết quả xét nghiệm, hãy đảm bảo tham khảo ý kiến bác sĩ. Không thay đổi liều lượng và tần suất dùng thuốc mà không tham khảo ý kiến bác sĩ.

Bước 5: Vệ sinh

1 Tháo Đầu Xét nghiệm.

1 Đậy Đầu Xét nghiệm đã sử dụng bằng hộp đựng Đầu Xét nghiệm rỗng.

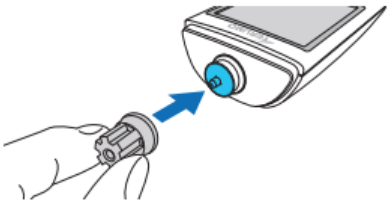

2 Trượt cần đẩy về phía trước.

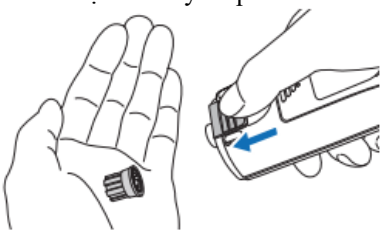

LƯU Ý

Đảm bảo đậy Đầu Xét nghiệm bằng vỏ Đầu Xét nghiệm trước khi đẩy ra. Nếu không, máu có thể đổ ra khi Đầu Xét nghiệm bị đẩy ra.

Thận trọng

• Nếu một mảnh Đầu Xét nghiệm bị vỡ vẫn còn trong máy đo, hãy lắc nhẹ máy đo hoặc dùng ngón tay nhẹ nhàng gạt Đầu Xét nghiệm, với đầu gắn hướng xuống dưới, để tháo ra.

Không sử dụng dụng cụ có đầu nhọn để tháo Đầu Xét nghiệm. Nếu không, máy đo có thể bị hỏng và cần đẩy có thể mất khả năng di chuyển.

• Không tháo Đầu Xét nghiệm bằng tay trực tiếp. Đảm bảo sử dụng cần đẩy để tháo Đầu Xét nghiệm.

* Nếu bạn không thể tháo bộ phận này, hãy liên hệ với đại diện bán hàng của chúng tôi.

2 Lắp nắp bảo vệ vào máy đo.
Máy đo sẽ tự động tắt khi lắp nắp bảo vệ.

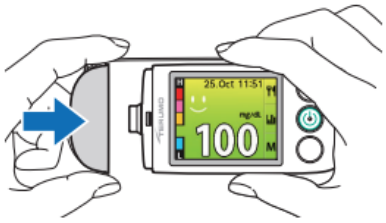

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

Chức năng tự động tắt nguồn
Nếu không thực hiện thao tác nào sau khi bật máy đo, máy sẽ tự động tắt sau 2 phút. (Sau 5 phút khi hiển thị "Áp dụng máu").

LƯU Ý
Nếu bạn không sử dụng nắp bảo vệ, bên trong máy đo có thể bị bẩn và kết quả xét nghiệm sẽ bị ảnh hưởng.

3 Tháo kim chích máu ra khỏi thiết **bị chích máu.**

Thận trọng

Không tái sử dụng kim chích máu đã dùng. Chỉ sử dụng một lần. Tái sử dụng kim chích máu có thể gây nhiễm trùng máu.

4 Trả lại máy đo và thiết bị chích máu vào hộp đựng.

Thận trọng

Vứt bỏ đầu kim thử máu đã dùng và kim chích máu đã dùng cùng bất kỳ vật liệu bị nhiễm bẩn nào theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc theo quy định của địa phương về việc thải bỏ vật liệu bị nhiễm bẩn.

LƯU Ý
Xem "Bảo trì máy đo" ở trang 59 để biết cách vệ sinh máy đo.

Giải quyết vấn đề

Tại đây, bạn có thể tìm thấy câu trả lời cho các câu hỏi thường gặp về giá trị đường huyết và giải thích về cách xử lý các màn hình hiển thị bất thường trên máy đo đường huyết.

Tại sao mức đường huyết của tôi được đo bằng máy này lại khác với kết quả ở bệnh viện?.....28
Mức đường huyết có thay đổi tùy theo cách xét nghiệm không?..... 29
Tại sao chỉ báo "Apply blood" vẫn giữ nguyên mặc dù máu đã chấm Đầu thử vào máu? 30
Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện..... 31

Câu hỏi

Tại sao mức đường huyết của tôi được đo bằng máy này lại khác với kết quả ở bệnh viện?

Trả lời

Lượng đường trong máu thay đổi liên tục. Nó cũng khác nhau tùy theo điểm lấy mẫu máu.

Thời điểm đo khác nhau

Ngay cả sau khi trở về từ bệnh viện, bạn vẫn có thể thấy rằng lượng đường trong máu được thử ở nhà khác với lượng đường được thử ở bệnh viện. Lý do là vì cơ thể sử dụng glucose theo nhu cầu năng lượng của nó. Glucose được bổ sung khi carbohydrate được đưa vào máu sau khi ăn. Ngoài các bữa ăn và bài tập, lượng đường trong máu còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng sức khỏe và tinh thần. Để biết lượng đường trong máu mục tiêu của bạn, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Điểm lấy mẫu khác nhau

Máu được cung cấp từ tim qua động mạch đến các mạch máu mao mạch. Sau khi cung cấp dinh dưỡng, bao gồm glucose, cho các mô của cơ thể, máu trở về tim qua tĩnh mạch. Do đó, máu mao mạch chứa nhiều glucose hơn máu tĩnh mạch. Ở bệnh viện, mẫu máu thường được lấy từ tĩnh mạch ở cánh tay, trong khi ở nhà, các mạch máu mao mạch ở ngón tay được sử dụng làm điểm lấy mẫu với Đầu Xét nghiệm. Do đó, kết quả xét nghiệm mẫu máu ở cánh tay tại bệnh viện sẽ khác với giá trị xét nghiệm máu ở đầu ngón tay.

Câu hỏi

Mức đường huyết có thay đổi tùy theo cách xét nghiệm không?

Trả lời

Có.

Trong những trường hợp sau, kết quả xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng và cần phải xét nghiệm lại.

Bạn đã di chuyển Đầu Xét nghiệm ra xa quá sớm hoặc quá muộn trong quá trình lấy máu.

• Khi bạn di chuyển Đầu Xét nghiệm ra xa mẫu máu trong quá trình lấy máu trước khi có tiếng "bíp", xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng.

• Nếu bạn áp Đầu Xét nghiệm vào mẫu máu quá lâu sau khi có tiếng "bíp", xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng.

Thời gian trôi qua quá lâu sau khi lấy máu.

Khi máu tiếp xúc với không khí, máu sẽ bắt đầu đông ngay lập tức. Có thể không thu được kết quả xét nghiệm chính xác khi máu đã bắt đầu đông ở mức độ đáng kể. Áp Đầu Xét nghiệm ngay khi bạn lấy đủ máu (xem trang 21 để biết kích thước giọt máu được khuyến nghị). Khi bạn xét nghiệm lại, hãy lau sạch máu khỏi vị trí chọc kim và bắt đầu lại xét nghiệm từ đầu.

Xét nghiệm không bắt đầu, mặc dù đã lấy máu và Đầu xét nghiệm lại được áp dụng cho mẫu máu.

Nếu bạn di chuyển Đầu Xét nghiệm ra khỏi mẫu máu trong quá trình lấy mẫu máu và áp dụng Đầu Xét nghiệm một lần nữa, không khí có thể lọt vào Đầu Xét nghiệm và kết quả xét nghiệm sẽ bị ảnh hưởng. Sau khi thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới, hãy lấy một lượng máu vừa đủ và xét nghiệm lại (không di chuyển Đầu Xét nghiệm ra xa trong quá trình lấy mẫu máu cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp).

Bạn đã bóp quá mạnh vào vị trí chọc kim.

Dịch nội bào trong suốt từ mô dưới da cũng bị ép ra ngoài và trộn lẫn với máu. Điều này có thể dẫn đến kết quả xét nghiệm không chính xác. Trong trường hợp này, vui lòng thay đổi chỉ báo độ sâu chích máu sang độ sâu chích máu sâu hơn.

Đã một khoảng thời gian trôi qua kể từ khi bạn bóc lớp màng niêm phong ra khỏi Đầu Xét nghiệm.

Lớp màng trong Đầu Xét nghiệm đã hấp thụ độ ẩm từ không khí, có thể ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm. Vui lòng sử dụng Đầu Xét nghiệm ngay sau khi mở lớp màng niêm phong.

Câu hỏi

Tại sao chỉ báo "Apply blood" vẫn giữ nguyên mặc dù máu đã chấm Đầu thử vào máu?

Trả lời

Mẫu máu không đủ.

Lau sạch máu khỏi vị trí chọc kim và gắn Đầu Xét nghiệm mới để bắt đầu một phép đo hoàn toàn mới. Sau khi bạn đã chọc kim vào vị trí chọc kim, hãy ngay lập tức lấy một lượng mẫu máu đủ.

LƯU Ý

Khi màn hình vẫn hiển thị "Áp dụng máu" và phép đo không bắt đầu, không được đập hoặc lắc máy đo hoặc cố ép máy đo bắt đầu đo. Nếu bạn làm vậy, bạn có thể không nhận được kết quả đo chính xác. Liên hệ với đại diện bán hàng của chúng tôi.

Đúng: Thể tích mẫu máu là đủ.

Máu lan ra trên miếng đệm thuốc thử (phần màu trắng) trong ĐẦU Kiểm Tra.

Sai: Thể tích mẫu máu không đủ.

Máu không chạm tới miếng đệm thuốc thử (phần màu trắng) trong ĐẦU Kiểm Tra.

Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện

Nếu các thông báo sau được hiển thị, hãy làm theo hướng dẫn được mô tả bên dưới.

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
E01 Unable to take measurement • Attach TIP correctly • Wipe measuring window clean	• Đầu Xét nghiệm được lắp nghiêng. • Đầu Xét nghiệm chưa được lắp hoàn toàn.	Nếu bạn chưa bắt đầu lấy máu, hãy ấn chặt Đầu thử vào đúng vị trí cho đến khi nó kêu tách. (Trang 18, trang 19)
		Nếu có máu trên Đầu thử, hãy thay bằng đầu mới và thử lại. (Trang 17)
	Một Đầu Xét nghiệm đã qua sử dụng được gắn vào đồng hồ đo.	Thay thế Đầu Xét nghiệm mới và lặp lại thử nghiệm. (Trang 17)
	Có thể có bụi bẩn hoặc bụi trên cửa sổ đo của đồng hồ đo.	Lau cửa sổ đo bằng tăm bông hoặc vật tương tự, gắn một Đầu Xét nghiệm mới và lặp lại thử nghiệm. (Trang 17, trang 59)
E02 Measuring window is not clean Wipe measuring window clean	Có thể có bụi bẩn hoặc bụi trên cửa sổ đo của đồng hồ đo.	Tháo Đầu Xét nghiệm và kiểm tra cửa sổ đo. Nếu cửa sổ đo không bị bẩn, màn hình sẽ biến mất. Nếu màn hình không biến mất, hãy lau cửa sổ đo bằng tăm bông hoặc vật tương tự. (Trang 59)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
E03 Measurement error Check blood volume and retest	• Lượng máu lấy ra từ Đầu Xét nghiệm không đủ. • Máy đo bị lắc và sau đó bắt đầu đo trước khi Đầu Xét nghiệm có thể lấy đủ lượng máu. • Đã quá lâu sau khi lấy mẫu máu.	Thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới và lấy một lượng máu thích hợp (một giọt khoảng 2,5 mm) vào Đầu Xét nghiệm để lặp lại thử nghiệm. (Trang 17, trang 21, trang 30)
	• Cần đẩy bị vô tình nhấn trong quá trình thử nghiệm và Đầu Xét nghiệm bị lỏng. • Bạn đã nhúng Đầu Xét nghiệm vào mẫu máu hai lần.	Thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới và lấy một lượng máu thích hợp (một giọt khoảng 2,5 mm) vào Đầu Xét nghiệm để lặp lại thử nghiệm. (Trang 17, trang 21)
	• Nước hoặc cồn khử trùng được trộn vào mẫu máu. • Các chất khác ngoài máu đã được đo (ví dụ: nước).	Làm khô ngón tay cần đo, thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới và lặp lại thử nghiệm. Đảm bảo rằng phép đo chỉ được thực hiện bằng máu (không có bất kỳ chất nào khác trộn lẫn với máu). (Trang 16, trang 20)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
E03 Measurement error Check blood volume and retest	ĐẦU Kiểm tra không được sử dụng ngay sau khi mở.	Mở một Đầu Xét nghiệm mới và sử dụng nó để thực hiện thử nghiệm ngay sau khi mở. (Trang 17, trang 30)
	Đầu Xét nghiệm đã hết hạn đã được sử dụng.	Thay thế Đầu Xét nghiệm bằng một Đầu chưa hết hạn và thử lại. (Trang 17, trang 30)
	Giá trị hematocrit có thể nằm ngoài phạm vi có thể đo được.	Nếu hematocrit của máu trên 60% hoặc dưới 20%, giá trị đo được có thể không hiển thị. Sau khi kiểm tra các nguyên nhân khác của E03, hãy thay thế Đầu Xét nghiệm bằng một Đầu mới và thử lại. Nếu thông báo lỗi E04 (trang 33) được hiển thị, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc đại diện bán hàng của chúng tôi.
E04 Measurement error Refer to instructions for use	Một thông báo lỗi đo lường xuất hiện hai lần liên tiếp.	Sau khi kiểm tra lại phương pháp xử lý E03 được mô tả ở trang 32 đến 33, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc đại diện bán hàng của chúng tôi.

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
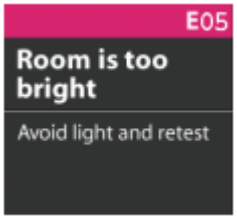	Ánh sáng xung quanh quá sáng để thực hiện phép đo.	Nếu Đầu thử không được gắn vào máy đo, hãy gắn nó vào. (Trang 17)
		Nếu Đầu thử được gắn, việc xoay Đầu thử về phía bóng tối hoặc di chuyển đến khu vực không có ánh sáng mặt trời trực tiếp sẽ khiến màn hình biến mất.
		Nếu không có máu trên Đầu thử, hãy xác nhận rằng màn hình đã biến mất và tiếp tục đo.
		Nếu có máu trên Đầu thử, hãy thay bằng đầu mới và lặp lại phép đo. (Trang 17)
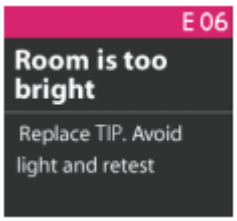	Ánh sáng xung quanh quá sáng và phép đo không được thực hiện.	Sau khi thay Đầu thử bằng đầu mới, hãy hướng Đầu thử về phía khu vực tối hoặc di chuyển đến vị trí không có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc ánh sáng mạnh và lặp lại phép đo. (Trang 17)
	Đầu thử bị tách ra trong quá trình đo.	Thay Đầu thử bằng đầu mới và lặp lại phép đo. (Trang 17)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
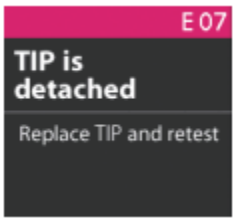	Đầu thử bị tách ra trong quá trình đo.	Thay Đầu thử bằng đầu thử mới và lặp lại thử nghiệm. (Trang 17)
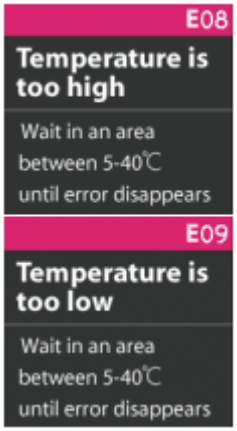	Bạn đã thử thực hiện phép đo ở nơi không có nhiệt độ thích hợp (5 đến 40°C/41 đến 104°F).	Để máy đo ra khỏi hộp đựng ở nơi có nhiệt độ thích hợp trong khoảng 20 phút. Đợi cho đến khi thông báo lỗi biến mất và lặp lại thử nghiệm. (Trang 5)

Hiển thị (mg/dL)	Hiển thị (mmol/L)	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
		Mức đường huyết cao hơn 600 mg/dL (33,3 mmol/L).	Thay thế Đầu Xét nghiệm bằng một Đầu mới và lặp lại thử nghiệm. (Trang 17)
	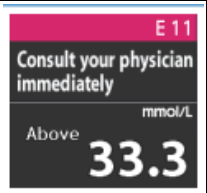	Mức đường huyết cao hơn 600 mg/dL (33,3 mmol/L) đã được ghi nhận hai lần liên tiếp.	Tham khảo ý kiến bác sĩ của bạn.
		Mức đường huyết dưới 20 mg/dL (1,1 mmol/L).	Thực hiện theo hướng dẫn của bác sĩ. Sau đó thay thế Đầu Xét nghiệm bằng một Đầu mới và lặp lại kiểm tra (Trang 17)

Hiển thị (mg/dL)	Hiển thị (mmol/L)	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
		Mức đường huyết thấp hơn 20 mg/dL (1,1 mmol/L) đã được đo hai lần liên tiếp.	Thực hiện theo hướng dẫn của bác sĩ. Sau đó thay đầu thử mới và đo lại. (Trang 17)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
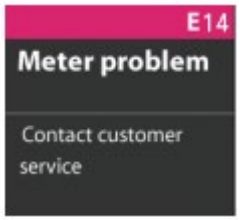	Máy đo không hoạt động.	Vui lòng liên hệ với bác sĩ hoặc đại diện bán hàng của chúng tôi.
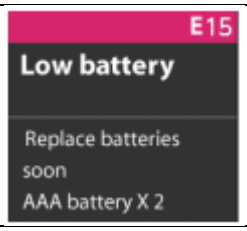	Pin gần hết	Thay pin mới (pin AAA x 2) càng sớm càng tốt.

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
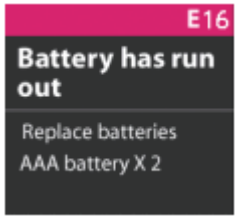	Hết pin.	Máy đo không thể đo được. Thay pin mới (pin AAA × 2) ngay lập tức. (Trang 12)
	• Lượng dung dịch kiểm tra được lấy ra từ Đầu thử kiểm tra không đủ. • Máy đo bị lắc và sau đó bắt đầu thử trước khi Đầu thử kiểm tra có thể lấy ra đủ lượng dung dịch kiểm tra. • Thời gian trôi qua khá lâu sau khi nhỏ dung dịch kiểm tra lên lớp màng niêm phong.	Thay Đầu thử kiểm tra bằng đầu thử mới và lấy một lượng dung dịch kiểm tra thích hợp vào Đầu thử kiểm tra để lặp lại phép thử. (Trang 62)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
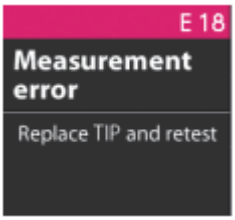	• Vô tình nhấn cần đẩy trong quá trình thử nghiệm và Đầu Xét nghiệm bị lỏng. • Bạn đã đặt Đầu Xét nghiệm vào dung dịch kiểm soát hai lần.	Thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới và rút một lượng dung dịch kiểm soát thích hợp vào Đầu Xét nghiệm để thử lại. (Trang 62)
	Các chất khác ngoài dung dịch kiểm soát đã được đo (ví dụ: máu).	Thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu mới và thử lại. (Trang 62)
	Đầu Xét nghiệm không được sử dụng ngay sau khi mở.	Mở Đầu Xét nghiệm mới và sử dụng để thử nghiệm ngay sau khi mở. (Trang 62)
	Đã sử dụng Đầu Xét nghiệm đã hết hạn.	Thay Đầu Xét nghiệm bằng đầu chưa hết hạn và thử lại. (Trang 62)
 Không thể tắt đồng hồ đo. (Ví dụ màn hình)	• Nắp bảo vệ không được lắp đúng vị trí. • Nhấn nút ⏻ chưa đủ lâu.	Máy đo sẽ tắt khi nắp bảo vệ được lắp vào máy đo. Khi bạn muốn tắt máy đo bằng cách nhấn nút ⏻, hãy nhấn nút trong hơn 1 giây. Máy đo sẽ tự động tắt khi không thực hiện bất kỳ thao tác nào. (Chức năng tự động tắt nguồn) (Trang 26)

Hiển thị	Nguyên nhân	Cách xử lý (Trang)
Không hiển thị gì cả.	Nắp bảo vệ chưa được tháo ra.	Máy đo bật khi nắp bảo vệ được tháo ra. (Trang 17)
	Nút nguồn chưa được nhấn.	Nhấn nút ⏻. (Trang 10)
	Pin chưa được lắp đúng cách.	Tháo pin và lắp lại đúng cách. (Trang 12)
	Pin đã hết.	Thay cả hai pin (pin kiềm AAA X2) ngay lập tức. (Trang 12)
		Nếu màn hình vẫn trống, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc đại diện bán hàng của chúng tôi.
Màn hình trở nên trống rỗng.	Đã 2 phút trôi qua mà máy đo không hoạt động (5 phút khi "Apply blood" hiển thị).	Đây không phải là sự cố. Nhấn nút ⏻ để bật máy đo. (Trang 10, trang 26)

Thận trọng

Không bao giờ đưa ra quyết định điều trị dựa trên thông báo lỗi.

LƯU Ý
Nếu "Apply blood" được hiển thị, không thể chọn các chức năng bổ sung. Vận hành máy đo mà không có Đầu Xét nghiệm.

Cách xem kết quả xét nghiệm trước đó

Máy đo có thể lưu trữ tới 500 kết quả thử nghiệm trong bộ nhớ của nó.

1 Khi không bật nguồn, hãy nhấn nút ⏻.

LƯU Ý

Nếu "Apply blood" được hiển thị, không thể hiển thị kết quả thử nghiệm. Vận hành máy đo mà không có Đầu Xét nghiệm.

2 Nhấn nút xuống [M].

Màn hình Bộ nhớ xuất hiện.

3 Chọn "Tất cả kết quả" và nhấn nút ⏻ [•].

Kết quả thử nghiệm gần đây nhất được hiển thị.

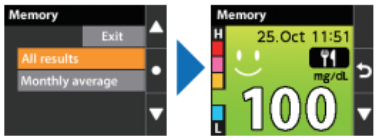

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

Mô tả màn hình

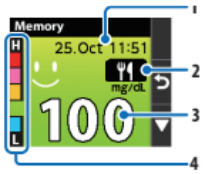

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

1 Ngày và giờ thử nghiệm
2 Biểu tượng "After Meal". (Xem trang 46)
3 Kết quả thử nghiệm
4 Mức đường huyết Màn hình sẽ hiển thị kết quả thử nghiệm với màu sắc (5 mức) và biểu tượng nụ cười. (Xem trang 52)

4 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị kết quả xét nghiệm từ mới nhất đến cũ hơn.

- Nhấn nút lên [▲] để hiển thị kết quả xét nghiệm từ cũ nhất đến mới nhất.
- Nhấn và giữ nút lên [▲] hoặc nút xuống **[▼]** để di chuyển kết quả xét nghiệm nhanh hơn.

5 Sau khi đã kiểm tra kết quả xét nghiệm

1 Để quay lại màn hình Bộ nhớ, hãy nhấn nút [↩].

2 Để đóng màn hình Bộ nhớ, hãy nhấn nút lên [▲] để chọn "Exit", sau đó nhấn nút [●].

3 Để tắt máy đo, hãy nhấn và giữ nút ⏻.

LƯU Ý

- Cả kết quả xét nghiệm trước và sau bữa ăn sẽ được hiển thị trên cùng một màn hình.

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

- Kết quả xét nghiệm sau bữa ăn được hiển thị ở đầu màn hình. Kết quả xét nghiệm trước bữa ăn (nhịn ăn) được hiển thị ở cuối màn hình.
- Kết quả xét nghiệm thấp hơn 20 mg/dL (1,1 mmol/L) được ghi là "Below 20 mg/dL" ("Below 1,1 mmol/L") và kết quả xét nghiệm cao hơn 600 mg/dL (33,3 mmol/L) được ghi là "Above 600 mg/dL" ("Above 33,3 mmol/L").
- Khi đã thực hiện hơn 500 xét nghiệm, kết quả xét nghiệm cũ nhất sẽ bị xóa để giải phóng dung lượng cho kết quả xét nghiệm mới.
- Ngay cả khi tháo pin, kết quả xét nghiệm vẫn được lưu trong bộ nhớ.

Cách xem kết quả trung bình hàng tháng

Có thể hiển thị giá trị trung bình của kết quả xét nghiệm trong 30 ngày qua. Ngoài ra, có thể hiển thị giá trị trung bình của ba lần đo riêng biệt (bữa sáng, bữa trưa và bữa tối).

1 Khi không bật nguồn, hãy nhấn nút ⏻.

LƯU Ý

Nếu "Apply blood" được hiển thị, kết quả xét nghiệm không thể hiển thị. Vận hành máy đo mà không có Đầu xét nghiệm.

2 Nhấn nút xuống [M].

Màn hình Bộ nhớ xuất hiện.

3 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Monthly average" và nhấn nút ⏻ [●].

Giá trị trung bình hàng tháng tổng thể được hiển thị.

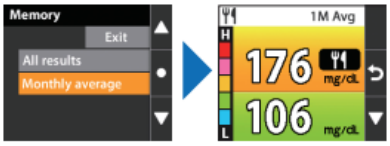

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

Mô tả màn hình

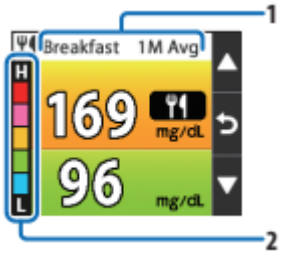

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

1 Có bốn loại trung bình: Trung bình 1 tháng, Trung bình 1 tháng ăn sáng, Trung bình 1 tháng ăn trưa và Trung bình 1 tháng ăn tối.

- **1M Avg** là trung bình của tất cả các phép đo trong 30 ngày qua.
- **Breakfast 1M Avg, Lunch 1M Avg, Dinner 1M Avg** là trung bình hàng tháng của mỗi kết quả xét nghiệm cho bữa sáng, bữa trưa và bữa tối từ 4:00 đến 23:59. (Thời gian ăn sáng, bữa trưa và bữa tối được giải thích ở cuối phần này.)

2 Mức đường huyết

Màn hình sẽ hiển thị kết quả xét nghiệm bằng màu (5 mức). (Xem trang 52)

4 Để hiển thị kết quả trung bình hàng tháng của mỗi lần kiểm tra cho bữa sáng, bữa trưa và bữa tối.

Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống **[▼]**. Kết quả kiểm tra sẽ chuyển đổi mỗi lần bạn nhấn nút.

- Nút xuống **[▼]**: Mỗi lần bạn nhấn nút này, màn hình sẽ hiển thị kết quả kiểm tra theo thứ tự từ trung bình hàng tháng, bữa sáng, bữa trưa và bữa tối.
- Nút lên [▲]: Hiển thị theo thứ tự ngược lại với thứ tự của nút xuống.

5 Sau khi bạn đã kiểm tra kết quả kiểm tra

1 Để quay lại màn hình Bộ nhớ, hãy nhấn nút [3].

2 Để đóng màn hình Bộ nhớ, hãy nhấn nút lên [A] để chọn "Thoát", sau đó nhấn nút [].

3 Để tắt máy đo, hãy nhấn và giữ nút.

LƯU Ý

- Bất kỳ kết quả xét nghiệm nào dưới 20 mg/dL (1,1 mmol/L) hoặc trên 600 mg/dL (33,3 mmol/L) đều không được tính vào phép tính trung bình hàng tháng.
- Nếu không có kết quả xét nghiệm (không thể đưa ra kết quả trung bình của các kết quả xét nghiệm), "---" sẽ được hiển thị.
- Các khoảng thời gian cho bữa sáng, bữa trưa và bữa tối như sau:

Bữa sáng	Trước bữa ăn:	4:00-10:59
	Sau bữa ăn:	4:00-11:59
Bữa trưa	Trước bữa ăn:	11:00-15:59
	Sau bữa ăn:	12:00-15:59
Bữa tối	Trước bữa ăn:	16:00-22:59
	Sau bữa ăn:	16:00-23:59

Cách xem kết quả xét nghiệm dưới dạng biểu đồ

Kết quả xét nghiệm trước đó (trừ kết quả xét nghiệm sau bữa ăn) cho mỗi tuần có thể được hiển thị trong biểu đồ.

LƯU Ý

Nếu "Support mode" là "OFF", biểu đồ sẽ không được hiển thị. (Xem trang 53 để biết quy trình cài đặt "Chế độ hỗ trợ")

1 Khi không bật nguồn, hãy nhấn nút ⏻.

LƯU Ý

Nếu "Apply blood" được hiển thị, biểu đồ sẽ không được hiển thị. Vận hành máy đo mà không có Đầu Xét nghiệm.

2 Nhấn nút ⏻ [📊] để hiển thị biểu đồ cho tuần hiện tại.

- Để hiển thị biểu đồ cho tuần trước hoặc 2 tuần trước, hãy nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống **[▼]**. Mỗi lần bạn nhấn nút, màn hình sẽ chuyển đổi tương ứng.
- Nút xuống **[▼]**: Hiển thị theo thứ tự từ tuần này, tuần trước và tuần trước tuần trước.
- Nút lên [▲]: Hiển thị theo thứ tự ngược lại với thứ tự của nút xuống.

Mô tả màn hình

Bằng cách so sánh chiều cao của các cột trên biểu đồ, bạn có thể thấy xu hướng về mức đường huyết (lúc đói) của mình trong tuần.

1 Ngày Thứ Hai trong tuần đó
2 Số xét nghiệm/tuần: Số xét nghiệm được thực hiện trong tuần đó.
3 Trục Y: Số xét nghiệm ở mỗi mức đường huyết
4 Trục X: Được sắp xếp theo 5 bước theo cài đặt mức đường huyết, trong phạm vi từ 20 đến 600 mg/dL (1,1 đến 33,3 mmol/L). (Xem trang 52 để biết thông tin về cài đặt ban đầu của mức đường huyết.)

LƯU Ý
Kết quả xét nghiệm sau bữa ăn (có biểu tượng "After Meal") không được đưa vào màn hình hiển thị đồ thị.

3 Để đóng màn hình hiển thị đồ thị, hãy nhấn nút [↩].

- Nếu bạn cũng muốn tắt máy đo, hãy nhấn và giữ nút ⏻.

Cách sử dụng biểu tượng "After Meal"

Khi xét nghiệm sau bữa ăn, bạn có thể ghi lại kết quả xét nghiệm bằng biểu tượng "After Meal". Biểu tượng này khả dụng để sắp xếp kết quả theo thời gian xét nghiệm.

Thêm biểu tượng "After Meal"

Trước khi lấy máu, khi thông báo "Apply blood" hiển thị, hãy nhấn nút lên [🍴].

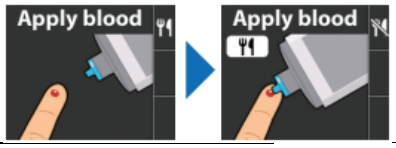

- Để xóa biểu tượng "After Meal", hãy nhấn và giữ nút lên [🍴].

Thêm biểu tượng "After Meal" ngay sau khi đo

Sau khi kết quả xét nghiệm được hiển thị, hãy nhấn nút lên [🍴].

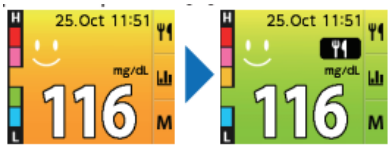

* Màn hình này hiển thị theo mg/dL.

Không thể thêm hoặc xóa biểu tượng "After Meal" khỏi kết quả xét nghiệm trước đó trong bộ nhớ.

Cách sử dụng Lời nhắc (⏰)

Lời nhắc có thể được thiết lập để nhắc nhở vào một thời điểm cụ thể, để cảnh báo bạn làm bài kiểm tra tiếp theo. Bạn có thể tránh quên kiểm tra sau bữa ăn bằng cách thiết lập Lời nhắc này.

1 Khi không bật nguồn, hãy nhấn nút ⏻.

LƯU Ý

Bạn không thể sử dụng Nhắc nhở khi "Apply blood" được hiển thị. Vận hành máy đo mà không có Đầu Xét nghiệm.

2 Nhấn và giữ nút lên (⏰) trong 1 giây hoặc lâu hơn.

Nhắc nhở bắt đầu đếm ngược cho đến khi có cảnh báo cho lần thử tiếp theo. Ngay cả khi bạn tắt máy đo, nó vẫn tiếp tục đếm ngược.

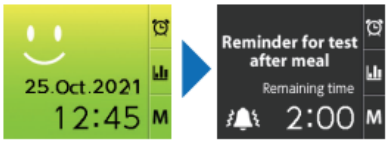

LƯU Ý

- "Remaining time" hiển thị thời gian còn lại cho đến lần đo tiếp theo. Cài đặt gốc của Thời gian còn lại là 2 giờ. Xem trang 48 để biết thông tin về cách thay đổi thời gian này.
- Xem trang 48 để biết thông tin về cách hủy kích hoạt Nhắc nhở.
- Nếu "Set Sound/Vol." được đặt thành "Silent", [🔇] sẽ hiển thị và âm thanh sẽ bị tắt tiếng (xem trang 49).
- Nếu Nhắc nhở được đặt, "Remaining time" sẽ hiển thị khi đồng hồ được bật.

3 Nhắc nhở sẽ kêu khi "Remaining time đạt đến "0:00"

1 Nhắc nhở sẽ kêu trong một phút.
Để dừng ngay lập tức âm thanh Nhắc nhở, hãy nhấn nút ⏻ [🔇].

- "Enlapsed time": Thời gian đã trôi qua kể từ khi có tiếng nhắc nhở

2 Để đóng màn hình nhắc nhở, hãy nhấn nút ⏻ [↩].

4 Để bắt đầu kiểm tra

Thực hiện các bước chuẩn bị cần thiết để bắt đầu kiểm tra (xem trang 16).

Khi bạn gắn Đầu Xét nghiệm vào máy đo, màn hình sẽ chuyển sang "Apply blood" và bạn có thể tiến hành thử nghiệm.
Sau khi dừng Nhắc nhở, biểu tượng "After meal" sẽ tự động được thêm vào các phép đo được thực hiện trong vòng một giờ.

Hủy nhắc nhở

1 Nhấn và giữ nút lên [ ] khi màn hình hiển thị "Thời gian còn lại".
2 Khi màn hình xác nhận hiển thị, nhấn nút lên [▲] để chọn "Yes" và nhấn nút [●].

Thay đổi thời gian Nhắc nhở

Cài đặt gốc của thời gian Nhắc nhở là 2 giờ.

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây trở lên. "Settings menu" sẽ xuất hiện.
2 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống **[▼]** để chọn "Reminder time" và nhấn nút [●].

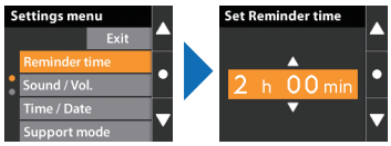

3 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống **[▼]** để thay đổi thời gian Nhắc nhở.
– Phạm vi cài đặt thời gian Nhắc nhở: 00:01-04:00h
– Cài đặt gốc của thời gian Nhắc nhở: 02:00h
4 Sau khi bạn đã thay đổi thời gian Nhắc nhở, hãy nhấn nút [●]. Đồng hồ sẽ trở về "Settings Menu".

5 Để đóng "Menu cài đặt", hãy nhấn nút lên [A] để chọn "Exit", rồi nhấn nút [].

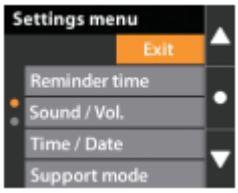

"Settings Menu" sẽ đóng lại và đồng hồ sẽ tắt.

LƯU Ý

Nếu bạn nhập cài đặt thời gian Nhắc nhở trong khi Nhắc nhở đang hoạt động, màn hình sau sẽ hiển thị:

Để tiếp tục sửa đổi thời gian Nhắc nhở, hãy chọn "Yes" và thực hiện cài đặt.

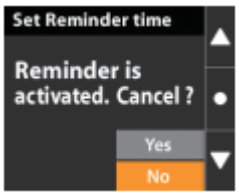

Nếu bạn không muốn hủy kích hoạt Nhắc nhở, hãy chọn "No". (Không thể thực hiện cài đặt trong khi Nhắc nhở đang hoạt động.)

Cách thay đổi âm lượng hoặc tắt tiếng máy đo

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của máy đo hoặc tắt hướng dẫn bằng âm thanh để chỉ có tiếng còi kêu. Bạn cũng có thể tắt cả hướng dẫn bằng âm thanh và tiếng còi.

- Cài đặt gốc của máy đo là "Vol max" (Hướng dẫn bằng âm thanh và tiếng còi).
- Hướng dẫn bằng âm thanh cung cấp thông tin bằng giọng nói (ví dụ: các bước để đo, kết quả kiểm tra, giá trị bộ nhớ).

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây trở lên. "Settings menu" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Âm thanh/Âm lượng" và nhấn nút ⏻ [●].

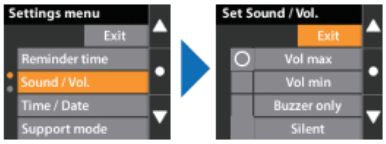

3 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼]để chọn mục cài đặt mong muốn và nhấn nút [●].

– "Vol max"/"Vol min": Cài đặt âm lượng của đồng hồ đo.
– "Buzzer only": Tắt tiếng hướng dẫn bằng âm thanh.
– "Silent": Tắt tiếng cả hướng dẫn bằng âm thanh và còi.

4 Để đóng màn hình Âm thanh/Âm lượng, nhấn nút lên [A] để chọn "Exit" và nhấn nút [].

5 Để đóng "Settings Menu", nhấn nút lên [▲] để chọn "Ẽit", rồi nhấn nút [●].

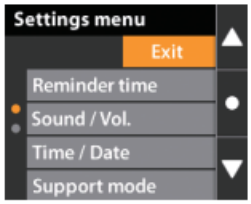

"Settings menu" sẽ đóng lại và máy đo sẽ tắt.

Cách điều chỉnh độ sáng màn hình

Bạn có thể chọn giữa hai cài đặt độ sáng: "Nỏmal" và "Reduced".

1 Cài đặt gốc của độ sáng màn hình là "Bình thường".
1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây hoặc lâu hơn. "Menu Cài đặt" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị trang thứ hai của "Settings menu".

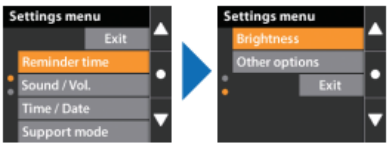

3 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Brightness", và nhấn nút [●].

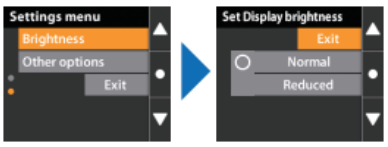

4 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn độ sáng mong muốn, và nhấn nút [●].

– Kéo dài thời lượng pin bằng cách thay đổi cài đặt thành "Reduced".

5 Để đóng cài đặt màn hình Độ sáng, hãy nhấn nút lên [▲] để chọn "Exit", rồi nhấn nút [].

6 Để đóng "Settings menu", hãy nhấn nút xuống [V] để chọn "Exit", rồi nhấn nút [].

"Settings menu" sẽ đóng và máy đo sẽ tắt.

LƯU Ý

Nếu không có thao tác nào trong khoảng 10 giây, màn hình sẽ tối đi bất kể cài đặt độ sáng là gì.

Chế độ hỗ trợ

Máy đo có thể hiển thị kết quả xét nghiệm bằng màn hình màu (5 mức) và biểu tượng nụ cười, dựa trên mức đường huyết được thiết lập theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Ngoài ra, xu hướng kết quả xét nghiệm (trước bữa ăn) trong 7 ngày qua được hiển thị bằng màu trên màn hình chờ. Trong trường hợp không có phép đo nào trong bảy ngày qua, màn hình đầu tiên sẽ vẫn có màu xám. Nếu kết quả xét nghiệm dưới 50 mg/dL (2,7 mmol/L), kết quả xét nghiệm sẽ nhấp nháy.

* Nếu bạn tắt chế độ Hỗ trợ "OFF", màn hình sẽ chuyển sang màu đen và trắng bất kể kết quả xét nghiệm và không thể hiển thị biểu đồ.
* Cài đặt gốc của chế độ Hỗ trợ là "ON".

Mức đường huyết và màu màn hình (5 mức)

Mức đường huyết		Thấp	←	Trung bình	→	Cao
Ví dụ màn hình (Các màn hình này hiển thị theo mg/dL.)		Xanh lam	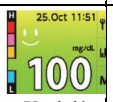 Xanh lá	Cam	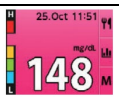 Hồng	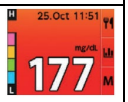 Đỏ
Giá trị Trước bữa ăn (không có ký hiệu "After Meal")	mg/dL	20 - 79	80 - 109	110 - 129	130 - 159	160 - 600
	mmol/L	1,1 - 4,3	4,4 - 6	6,1 – 7,1	7,2 - 8,8	8,9 - 33,3
Giá trị Sau bữa ăn (có ký hiệu "After Meal" (🍴))	mg/dL	20 - 79	80 - 139	140 - 179	180 - 219	220 - 600
	mmol/L	1,1 – 4,3	4,4 - 7,7	7,8 - 9,9	10 - 12,1	12,2 – 33,3

Cài đặt gốc về mức đường huyết được cung cấp chỉ nhằm mục đích tham khảo.

Cài đặt chế độ Hỗ trợ

Thận trọng

- Việc thay đổi cài đặt chế độ Hỗ trợ phải được thực hiện dưới sự giám sát của bác sĩ.
- Không bao giờ đưa ra quyết định về phương pháp điều trị của bạn dựa trên thông báo về mức đường huyết.

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây trở lên. "Settings menu" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Support mode", rồi nhấn nút ⏻ [●].

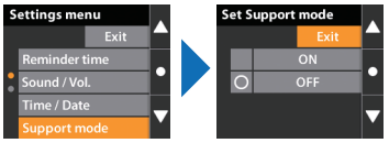

3 Chọn "ON" hoặc "OFF" bằng nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼], nhấn nút ⏻ [●].

4 Để đóng màn hình cài đặt chế độ Hỗ trợ, hãy nhấn nút lên [▲] để chọn "Exit" và nhấn nút ⏻ [●].

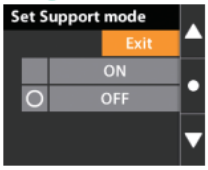

5 Để đóng "Settings menu", hãy nhấn nút lên [▲] để chọn "Exit" và nhấn nút ⏻ [●].

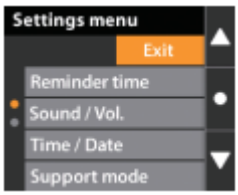

"Settings menu" sẽ đóng và đồng hồ sẽ tắt.

Cài đặt mức đường huyết

Bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt trong 5 mức từ mức cao đến mức thấp. Bạn có thể cài đặt mức trước bữa ăn và sau bữa ăn riêng lẻ.

Thận trọng

Việc thay đổi giới hạn trên hoặc dưới của mức đường huyết phải được thực hiện dưới sự giám sát của bác sĩ.

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây trở lên. "Settings menu" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị trang thứ hai của "Settings menu".

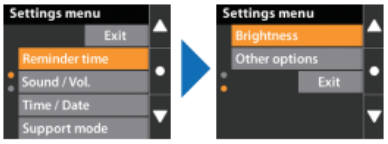

3 Nhấn nút xuống [▼] để chọn "Tùy chọn khác", rồi nhấn nút [●].

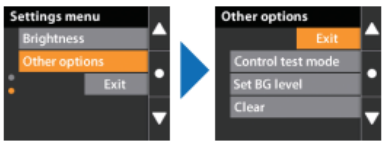

4 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống nhấn nút để chọn "Set BG level" và nút [●].

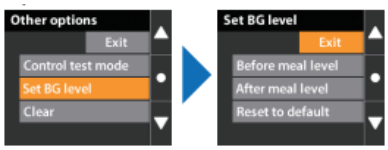

5 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Mức trước bữa ăn" hoặc "Mức sau bữa ăn", rồi nhấn nút [●].

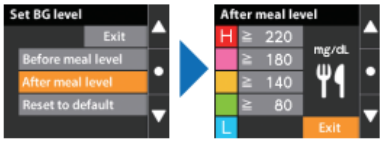

* Màn hình hiển thị theo mg/dL.

6 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn mức đường huyết bạn muốn thay đổi (đỏ, hồng, cam hoặc xanh lá), và nhấn nút [●] có thể thay đổi giá trị ngay bây giờ. Bây giờ bạn có thể thay đổi giá trị.

* Màn hình hiển thị theo mg/dL.

7 Sau khi bạn đã thay đổi giá trị bằng nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼], hãy nhấn nút [●]. Ngay cả khi bạn không thay đổi bất kỳ giá trị nào, hãy nhấn nút [●].

8 Đặt mức đường huyết của các màu khác theo cách tương tự.

9 Khi bạn hoàn tất việc cài đặt mức đường huyết, hãy nhấn nút xuống [▼] để chọn "Exit", rồi nhấn nút [●].

* Màn hình hiển thị theo mg/dL.

Nếu cài đặt mức đường huyết thay đổi, điều này cũng sẽ được phản ánh trong màn hình xác nhận bộ nhớ (kết quả xét nghiệm trước đó).

10 Chọn "Exit" và nhấn nút [●].

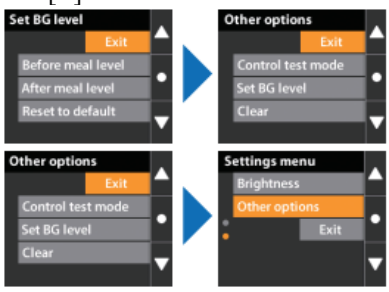

11 Để đóng "Setting menu", hãy nhấn nút xuống [▼] để chọn "Exit" và nhấn nút [●].

"Settings menu" sẽ đóng và đồng hồ sẽ tắt.

Cách khôi phục mức đường huyết về cài đặt gốc

1 Thực hiện các bước từ 1 đến 4 cho "Blood glucose level setting".

2 Nhấn nút xuống [▼] để chọn "Reset to default"và nhấn nút [●].

3 Chọn "Có" để đưa mức đường huyết trở về cài đặt gốc. Chọn "Không" để hủy thao tác.

LƯU Ý

Xem trang 52 để biết thông tin về cài đặt gốc của mức đường huyết.

Cách xóa tất cả kết quả xét nghiệm

LƯU Ý

- Tất cả kết quả xét nghiệm đều bị xóa, bao gồm cả những kết quả được thực hiện bằng dung dịch kiểm soát.
- Thao tác này phải do bác sĩ của bạn thực hiện.

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây hoặc lâu hơn. "Menu cài đặt" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị trang thứ hai của "Settings menu".

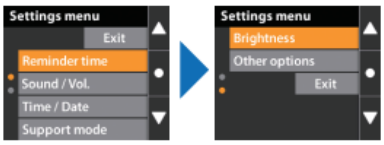

3 Nhấn nút xuống [▼] để chọn "Tùy chọn khác", và nhấn nút [●].

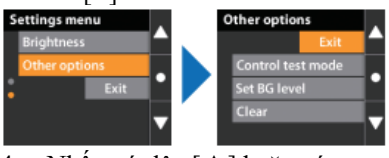

4 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Clear", và nhấn nút [●].

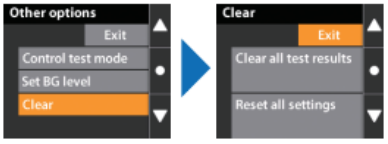

5 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn “Clear all test results” và nhấn nút [●].

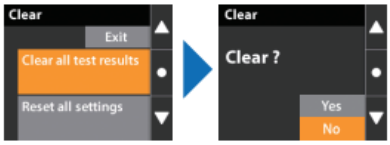

6 Chọn "Yes" để xóa tất cả kết quả xét nghiệm. Chọn "No" để hủy thao tác.

LƯU Ý

Sau khi kết quả xét nghiệm đã bị xóa, chúng không thể được khôi phục.

Cách khôi phục máy đo về cài đặt gốc

LƯU Ý

Thao tác này phải do bác sĩ của bạn thực hiện.

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây hoặc lâu hơn. "Settings menu" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị trang thứ hai của "Settings menu".

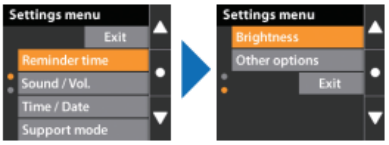

3 Nhấn nút xuống [▼] để chọn "Other options", và nhấn nút [].

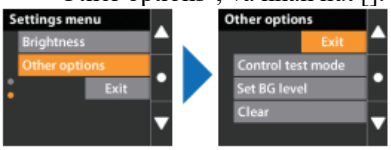

4 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Clear", và nhấn nút ⏻ [●].

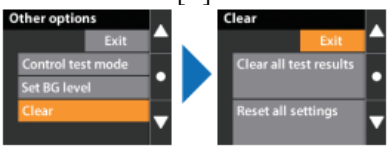

5 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Reset all settings" và nhấn nút ⏻ [●].

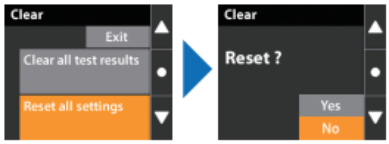

6 Chọn "Yes" để đưa máy đo về cài đặt gốc.
Chọn "No" để hủy thao tác.

LƯU Ý

- Thời gian và ngày tháng không trở về cài đặt gốc.
- Kết quả kiểm tra được lưu trong bộ nhớ không bị xóa.

Chuyển kết quả sang máy tính

Máy đo có thể chuyển dữ liệu kết quả từ máy đo sang máy tính bằng giao tiếp trường gần. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với TERUMO.

Bảo trì máy đo

Vệ sinh cửa sổ đo

Nếu có bụi bẩn hoặc bụi trên cửa sổ đo của máy đo, "Cửa sổ đo không sạch" hoặc "Không thể đo" sẽ hiển thị và máy đo không thể thực hiện phép đo. Làm ướt tăm bông mới bằng một lượng nhỏ nước và lau sạch bụi bẩn hoặc bụi dọc theo hình dạng của cửa sổ đo, sau đó lau lại bằng tăm bông khô.

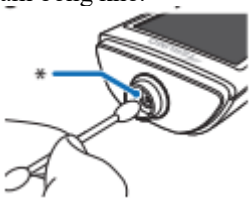

* Cửa sổ đo

Thận trọng

- Không sử dụng cồn, dầu hỏa hoặc xăng trên cửa sổ đo.
- Không sử dụng vật cứng để vệ sinh cửa sổ đo. Nếu cửa sổ đo bị trầy xước, không thể lấy kết quả đo chính xác.

Vệ sinh máy đo

Nếu có bụi bẩn trên máy đo hoặc máu trên đầu nối đầu thử, hãy lau sạch bằng vải hoặc khăn giấy thấm một ít nước hoặc cồn khử trùng. Ngoài ra, hãy giữ hộp đựng sạch sẽ.

Thận trọng

- Không sử dụng chất pha loãng hoặc xăng trên máy đo.
- Bản thân máy đo không chống thấm nước. Vắt vải hoặc tăm bông để giảm độ ẩm khi vệ sinh.
- Không nhúng máy đo vào bất kỳ chất lỏng nào.

Kiểm tra hoạt động của máy đo

Khi thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng, hãy kiểm tra xem bên ngoài có bị bẩn hoặc hư hỏng không và không có bộ phận nào của màn hình bị mất.

Mục	Tần suất	Chi tiết
Ngoại hình	Mỗi lần	Không có bụi bẩn, hư hỏng, v.v.
Màn hình	Mỗi lần	Không có điểm ảnh nào bị mất khi máy đo được bật và tất cả các đèn đều sáng.
Tự kiểm tra	Mỗi lần	Nếu "Apply blood" hiển thị sau khi gắn Đầu Xét nghiệm, máy đo đang hoạt động bình thường.

Chức năng tự kiểm tra trong các lần kiểm tra thường xuyên

Máy đo tự động thực hiện tự kiểm tra mỗi lần thực hiện kiểm tra.
Nếu "Apply blood" được hiển thị sau khi gắn Đầu Xét nghiệm, máy đo đang hoạt động bình thường. Nếu bất kỳ thông tin nào khác xuất hiện trên màn hình, hãy xem "Thông báo lỗi và hành động cần thực hiện" ở trang 31.

Giải pháp điều khiển Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE Fit Smile

Giải pháp điều khiển Hệ thống đo Đường huyết MEDISAFE FIT xác minh rằng Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile và Đầu thử đường huyết MEDISAFE FIT đang hoạt động bình thường. Bạn không cần phải thực hiện thử nghiệm kiểm tra này trước khi thử glucose mỗi lần. Khi bạn cảm thấy Đầu thử và máy đo không hoạt động bình thường, bạn có thể kiểm tra hệ thống bằng dung dịch kiểm tra. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng Dung dịch kiểm tra MEDISAFE FIT trước khi thực hiện các thử nghiệm với dung dịch này.

Thận trọng

- Dung dịch kiểm tra MEDISAFE FIT chỉ được sử dụng với Máy đo đường huyết thương hiệu MEDISAFE FIT và Đầu thử đường huyết MEDISAFE FIT.
- Khi mở chai lần đầu tiên, hãy ghi ngày trên nhãn chai.
- Trước khi sử dụng, hãy kiểm tra ngày hết hạn của Dung dịch kiểm soát. Ngày hết hạn của chai Dung dịch kiểm soát có thể là ngày YYYY-MM được ghi gần nhãn chai hoặc ngày được tính là ba tháng sau ngày mở chai. Ngày nào trong hai ngày sớm nhất sẽ là ngày hết hạn. Không sử dụng Dung dịch kiểm soát đã hết hạn.
- Bảo quản Dung dịch kiểm soát đóng kín ở nhiệt độ phòng (1 đến 30°C / 34 đến 86°F). Nếu sản phẩm được bảo quản trong tủ lạnh hoặc tương tự, hãy để sản phẩm thích nghi với nhiệt độ phòng (20 đến 30°C) trước khi sử dụng.
- Không đông lạnh Dung dịch kiểm soát.
- Không nuốt.

Thực hiện kiểm tra chất lượng bằng MEDISAFE FIT Control Solution

1 Khi tắt nguồn, nhấn và giữ nút xuống trong 3 giây hoặc lâu hơn. "Settings menu" sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút xuống [▼] để hiển thị trang thứ hai của "Settings menu".

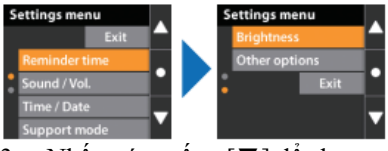

3 Nhấn nút xuống [▼] để chọn "Other options", và nhấn nút [●].

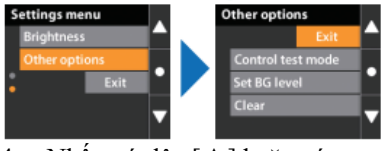

4 Nhấn nút lên [▲] hoặc nút xuống [▼] để chọn "Control test mode", và nhấn nút [●].

5 "Control test mode" sẽ được hiển thị ở trên cùng và "Attach TIP" sẽ được hiển thị.

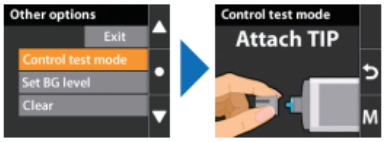

6 Lột lớp màng niêm phong của hộp đựng Đầu Xét nghiệm hoàn toàn và gắn chặt Đầu Xét nghiệm vào Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile. Sau đó, kéo thẳng hộp đựng ra. Nếu Đầu Xét nghiệm được nhận dạng, sẽ có tiếng bíp nhẹ và "Apply control solution" sẽ hiển thị.

7 Nhỏ dung dịch kiểm soát vào lớp màng niêm phong (mặt bạc). Thể tích của giọt có thể có đường kính khoảng 5-6 mm. Khi cạnh trước của Đầu Xét nghiệm được áp dụng vào giọt, dung dịch kiểm soát được rút ra và phép đo bắt đầu ngay sau tiếng bíp. Sau khi bắt đầu thử, hãy di chuyển Đầu Xét nghiệm ngay lập tức ra khỏi giọt và nhẹ nhàng đặt máy đo sang một bên.

8 Sau khi áp dụng Dung dịch kiểm soát, kết quả thử nghiệm cùng với thời gian và ngày tháng sẽ được hiển thị, kèm theo tiếng bíp. Vào thời điểm đó, hãy xác nhận rằng kết quả nằm trong phạm vi chấp nhận được đối với Dung dịch kiểm soát có nồng độ nhất định được in trên nhãn dán trên hộp Đầu Xét nghiệm.

9 Khi loại bỏ Đầu Xét nghiệm, hãy đậy nó bằng hộp Đầu rỗng trong khi Đầu Xét nghiệm vẫn được gắn vào máy đo. Trượt cần đẩy về phía trước và đẩy Đầu Xét nghiệm đã sử dụng vào hộp Đầu.

10 Nếu kết quả không nằm trong phạm vi chấp nhận được, hãy lặp lại bước từ 5 đến 9 với Đầu Xét nghiệm mới để thực hiện thử nghiệm lại.

11 Nếu thử nghiệm được thực hiện bằng Dung dịch kiểm soát có nồng độ khác, hãy lặp lại bước từ 5 đến 9 với Đầu Xét nghiệm mới.

12 Nếu kết quả thử nghiệm không được hiển thị và "E18 (Lỗi đo lường)" được hiển thị, hãy lặp lại các bước từ 5 đến 9 với Đầu Xét nghiệm mới.

13 Nếu cần tham khảo kết quả thử nghiệm, hãy nhấn nút xuống [M]. Đối với các phép đo bằng Dung dịch kiểm soát, "Control test record" sẽ được hiển thị.

14 Khi thử nghiệm hoàn tất, hãy giữ nút ⏻ trong hơn một giây để tắt nguồn.

15 Sau khi sử dụng Dung dịch kiểm soát, hãy lau sạch vòi bình bằng giấy lụa sạch hoặc giấy tương tự và cất giữ với nắp đậy chặt. Không để vòi bình đứng mà không có nắp.

Thận trọng

- Khi hút dung dịch kiểm soát bằng Đầu Xét nghiệm, hãy đảm bảo không có bọt khí nào được hút vào. Nếu có bọt khí được hút vào, hãy sử dụng Đầu Xét nghiệm mới và thực hiện lại phép đo.
- Không hút dung dịch kiểm soát bằng Đầu Xét nghiệm trực tiếp từ vòi của bình.

So sánh kết quả đo với phạm vi dung sai của Dung dịch kiểm soát

Dung sai được ghi trên nhãn trên hộp TIP xét nghiệm đường huyết MEDISAFE FIT. Nếu kết quả đo vượt quá phạm vi dung sai, hãy nhỏ thêm một giọt vào lớp màng niêm phong của Đầu xét nghiệm mới và đo lại bằng Đầu xét nghiệm mới. Nếu kết quả đo vẫn vượt quá phạm vi dung sai, có thể có những nguyên nhân sau:

Hạn sử dụng của Dung dịch kiểm soát đã hết. Sử dụng chai Dung dịch kiểm soát mới có hạn sử dụng hợp lệ và tiến hành đo lại.

Không đo ở nhiệt độ chính xác. Tiến hành đo lại trong phạm vi nhiệt độ được chỉ định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng Dung dịch kiểm soát.

Không tuân thủ các quy trình vận hành. Vui lòng tham khảo lại Hướng dẫn sử dụng và tuân thủ các quy trình vận hành.

Đồng hồ đo bị trục trặc hoặc bị hỏng.
Nếu bạn không thể xác định nguyên nhân hoặc giải quyết vấn đề, không sử dụng đồng hồ đo và liên hệ ngay với đại lý Terumo (thông tin liên hệ được đề cập ở cuối sách hướng dẫn này).

Cảnh báo an toàn

Thận trọng

Về Xét nghiệm Glucose trong máu

- Không tái sử dụng Kim chích máu. Chỉ sử dụng một lần. Tái sử dụng kim chích máu có thể gây nhiễm trùng máu.
- Khi lấy máu từ đầu ngón tay, cần rửa sạch tay bằng nước chảy trước khi chích. Lau khô tay thật kỹ để tránh kết quả không chính xác. Giữ sạch vị trí chích máu. Nếu không, có thể gây nhiễm trùng máu.
- Sau khi sử dụng mẫu máu, hãy lau sạch vị trí chích máu bằng khăn giấy khô và sạch. Nếu cần, hãy cầm máu (ví dụ bằng cách sử dụng băng dính vô trùng).
- Đảm bảo rằng máy đo và thiết bị chích máu bị nhiễm máu, bao gồm khăn giấy và các vật dụng khác mà bạn đã sử dụng, không tiếp xúc với bất kỳ người nào khác.
- Trong trường hợp nghi ngờ hạ đường huyết, hãy lấy máu từ đầu ngón tay (hoặc lòng bàn tay) hoặc dái tai. Kết quả xét nghiệm khi sử dụng mẫu lấy từ cánh tay có thể khác với mẫu lấy từ đầu ngón tay hoặc dái tai.
- Luôn để các thiết bị cần thiết để thử nghiệm xa tầm tay trẻ em. Có nguy cơ trẻ em vô tình nuốt phải kim chích máu, pin, đầu kim thử và hộp đựng đầu kim.
- Không tháo rời hoặc lắp lại máy đo và thiết bị chích máu. Điều này có thể khiến sản phẩm bị hỏng hoặc gây thương tích.
- Chỉ sử dụng máy đo để đo lượng đường trong máu. Nếu không, có thể khiến sản phẩm bị hỏng hoặc gây thương tích.
- Không sử dụng kim chích máu đã hết hạn. Điều này có thể khiến sản phẩm bị hỏng hoặc gây thương tích. Ngày hết hạn được in trên mỗi hộp.
- Không bảo quản thiết bị chích máu và kim chích máu ở nhiệt độ và độ ẩm khắc nghiệt.
- Nếu lấy máu từ đầu ngón tay ngay sau khi tiếp xúc với thực phẩm hoặc các thực phẩm tương tự có chứa đường (ví dụ: trái cây), lượng đường bám trên đầu ngón tay có thể trộn lẫn với máu, có thể dẫn đến giá trị đường huyết cao giả. Có báo cáo cho rằng việc khử trùng bằng tăm bông tẩm cồn không đủ để loại bỏ đường.
- Nếu lấy máu từ đầu ngón tay của những bệnh nhân bị giảm lưu lượng máu ngoại vi được liệt kê dưới đây, giá trị đường huyết có thể thấp hơn giá trị thực tế. Trong trường hợp này, nên sử dụng máu lấy từ vị trí khác (ví dụ: máu tĩnh mạch) để xét nghiệm.

Cảnh báo

– Bệnh nhân bị mất nước
– Bệnh nhân bị sốc
– Bệnh nhân bị rối loạn tuần hoàn ngoại vi

- Trước khi xét nghiệm, Đầu Xét nghiệm và máy đo phải được giữ ở vị trí xét nghiệm tối thiểu hai mươi (20) phút trước khi xét nghiệm. Chênh lệch nhiệt độ có thể khiến kết quả xét nghiệm không chính xác.
- Xét nghiệm phải được thực hiện trong nhà ở điều kiện thích hợp, nơi nhiệt độ từ 5-40°C/41-104°F và độ ẩm tương đối 30 - 85%rh (không ngưng tụ). Nếu nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, kết quả xét nghiệm có thể không chính xác.
- Nếu mẫu máu chứa hơn 5,26 mg/dL (0,30 mmol/L) axit ascorbic, kết quả xét nghiệm có thể thấp hơn 10%.
- Nếu mẫu máu chứa hơn 85 mg/dL (2,76 mmol/L) glutathione, kết quả xét nghiệm có thể thấp hơn 10%.
- Kết quả xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng nếu mẫu máu chứa một lượng lớn florua như chất ức chế đường phân.

Thận trọng

Về đồng hồ đo

- Không sử dụng đồng hồ đo ở nơi có ánh sáng mạnh như ánh sáng mặt trời trực tiếp. Điều này có thể ngăn đồng hồ đo không đo được.
- Sử dụng đồng hồ đo càng xa càng tốt khỏi bất kỳ thiết bị nào tạo ra sóng điện từ như điện thoại di động. Đồng hồ đo có thể không hoạt động chính xác khi ở gần các thiết bị loại này.
- Không làm rơi đồng hồ đo hoặc để đồng hồ chịu bất kỳ tác động nào. Không sử dụng đồng hồ đo nếu đồng hồ bị hỏng do làm rơi hoặc chịu tác động mạnh. Ngoài ra, không đặt đồng hồ đo ở những nơi có rung động mạnh (như bảng điều khiển của xe).
- Luôn giữ sạch cạnh (và cửa sổ đo) của đồng hồ đo. Khi không sử dụng, hãy đậy nắp bảo vệ. Bảo quản đồng hồ đo ở nhiệt độ (-10-50°C/ 14-122°F) và độ ẩm tương đối 30-95%rh (không ngưng tụ).
- Đồng hồ đo này có thể không sử dụng được bình thường trong môi trường khô ráo hoặc trong trường hợp có vải tổng hợp gần đó do tĩnh điện.

- Khi thay pin, hãy đảm bảo không để các chất như dầu hoặc bụi lọt vào bên trong máy đo.
  Điều này có thể khiến sản phẩm bị hỏng.
- Ngăn không cho các vật lạ và chất lỏng xâm nhập vào máy đo. Không sử dụng máy đo nếu bị hư hỏng do các vật lạ/chất lỏng đó.
- Đồng hồ tích hợp trong máy đo sẽ dừng lại nếu tháo pin ra. Đặt lại ngày và giờ (xem trang 13).
- Nếu bạn muốn sử dụng chế độ Hỗ trợ hoặc thay đổi giá trị của mức BG, hãy đảm bảo tham khảo ý kiến bác sĩ.

Thận trọng

Về Đầu Xét nghiệm

- Không sử dụng Đầu Xét nghiệm nếu vỏ hoặc lớp niêm phong bằng màng phim của nó bị mở hoặc bị hỏng, hoặc nếu bất kỳ mục nào bị bẩn.
- Không sử dụng Đầu Xét nghiệm sau khi ngày hết hạn được chỉ định đã qua. Ngày hết hạn được in trên mỗi hộp gồm ba mươi (30) Đầu Xét nghiệm, cũng như trên lớp niêm phong bằng màng phim của hộp Đầu.
- Bảo quản Đầu Xét nghiệm ở nhiệt độ thích hợp (1 đến 30°C/34 đến 86°F).
- Đầu thử đường huyết MEDISAFE FIT chỉ dùng một lần. Không tái sử dụng.
- Khi lấy mẫu máu trong ống nghiệm (hoặc một số vật chứa khác), cần lưu ý chỉ có thể sử dụng heparin làm thuốc chống đông. Không sử dụng bất kỳ thuốc chống đông hoặc thuốc thử chống phân giải glucose nào khác.
- Trước khi thử, lắc ống nghiệm (hoặc bất kỳ vật chứa nào khác) để trộn đều máu.
- Nếu chất khử trùng hoặc chất tương tự làm nhiễm bẩn mẫu, kết quả thử nghiệm có thể không chính xác.
- Không có ảnh hưởng đáng kể nào đến kết quả thử nghiệm đối với các mẫu máu có tỷ lệ hematocrit từ 20% đến 60%. Nếu tỷ lệ hematocrit trên 60% (ví dụ: Trẻ sơ sinh) hoặc dưới 20%, kết quả thử nghiệm có thể bị ảnh hưởng. Chỉ sử dụng Đầu thử đường huyết MEDISAFE FIT có lớp màng niêm phong màu xanh nhạt.

Chất thải và Tái chế máy đo và pin

Pin và thiết bị điện/điện tử chứa các chất có thể gây nguy hiểm cho môi trường và gây hại cho sức khỏe con người nếu không được xử lý đúng cách.

Thận trọng

Về đồng hồ đo

- Đồng hồ đo có thể tiếp xúc với máu trong quá trình sử dụng. Vui lòng xử lý đồng hồ đo theo quy định của địa phương. Liên hệ với nhà phân phối hoặc chính quyền địa phương để biết thông tin về cách xử lý đúng cách.
- Trước khi xử lý đồng hồ đo, bạn phải tháo pin ra (xem trang 12).

Về pin

- Không được vứt pin vào thùng rác thải sinh hoạt chung mà phải thu gom riêng. Theo cách này, tác động đến môi trường liên quan đến việc xử lý sẽ giảm đi, đồng thời có cơ hội tái chế. Liên hệ với nhà phân phối hoặc chính quyền địa phương để biết các chương trình thu gom hiện có.
- Không được vứt pin vào lửa. Việc này có thể gây nổ.

Thông số kỹ thuật của máy đo

Tên	Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile
Phạm vi đo lường	Mức đường huyết từ 20 đến 600 mg/dL (1,1 đến 33,3 mmol/L)
Môi trường hoạt động	Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt độ môi trường (5 đến 40°C/41 đến 104°F), Độ ẩm tương đối (30 đến 85%rh) (không ngưng tụ).
Môi trường vận chuyển và lưu trữ	Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt độ môi trường (-10 đến 50°C/14 đến 122°F), Độ ẩm tương đối (30 đến 95%rh) (không ngưng tụ).
Nguồn điện	Pin kiềm AAA (X2)
Điện áp định mức	⎓ 3 V
Tiêu thụ điện	Khi bật đồng hồ: khoảng 300 mW, Khi tắt đồng hồ: khoảng 100 µW
Tuân thủ an toàn	Sản phẩm này tuân thủ IEC 61010-1:2010+A1:2016 và IEC 61010-2-101:2018. Độ cao lên đến 3170m; Mức độ ô nhiễm 3; Sử dụng trong nhà
Tuân thủ EMC	Sản phẩm này tuân thủ IEC 61326-1:2012 và IEC 61326-2- 6:2012. CISPR Nhóm 1; Lớp B
Tuổi thọ pin	Xấp xỉ 500 lần thử nghiệm hoặc sử dụng trong 6 tháng
Dung lượng bộ nhớ	Tối đa 500 lần thử nghiệm (tự động lưu trữ)
Độ chính xác của đồng hồ	Trong vòng ±5 phút/tháng
Kích thước	Chiều rộng: xấp xỉ 105 mm, Chiều sâu: xấp xỉ 48 mm, Chiều cao: xấp xỉ 23 mm (bao gồm nắp bảo vệ)
Cân nặng	Xấp xỉ 80 g (Bao gồm cả 2 viên pin)

Thông số kỹ thuật và hình thức của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Đặc điểm hiệu năng

1 Độ chính xác

Độ lặp lại: Khi các mẫu máu chuẩn được thử nghiệm với 300 lần lặp lại cho mỗi nồng độ trên 3 lô Đầu Xét nghiệm với 10 Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT, độ lặp lại như sau.

Nồng độ glucose trong máu [mg/dL (mmol/L)]	30-50 (1,7-2,8)	51-110 (2,9-6,1)	111-150 (6,2-8,3)	151-250 (8,4-13,9)	251-400 (14,0-22,2)
Giá trị glucose trung bình [mg/dL (mmol/L)]	45 (2,5)	106 (5,9)	143 (7,9)	175 (9,7)	385 (21,4)
Độ lệch chuẩn gộp [mg/dL (mmol/L)]	2,3 (0,13)	2,4 (0,13)	2,8 (0,16)	3,8 (0,21)	8,3 (0,46)
CV gộp (%)	5,2	2,2	2,0	2,2	2,2

Độ chính xác trung gian: Khi các dung dịch kiểm soát MEDISAFE FIT được thử nghiệm trên 3 lô Đầu Xét nghiệm và 10 máy đo đường huyết MEDISAFE FIT trong mỗi 10 ngày, độ chính xác trung gian như sau.

Nồng độ glucose	Thấp	Giữa	Cao
Giá trị glucose trung bình [mg/dL (mmol/L)]	38 (2,1)	113 (6,3)	331 (18,4)
Độ lệch chuẩn gộp [mg/dL (mmol/L)]	1,3 (0,07)	2,5 (0,14)	7,2 (0,40)
CV gộp (%)	3,4	2,2	2,2

2 Độ chính xác của hệ thống

Kết quả độ chính xác của hệ thống đối với nồng độ glucose < 100 mg/dL (5,55 mmol/L)

Trong phạm vi ±5 mg/dL (Trong phạm vi ±0,28 mmol/L)	Trong phạm vi ±10 mg/dL (Trong phạm vi ±0,56 mmol/L)	Trong phạm vi ±15 mg/dL (Trong phạm vi ±0,83 mmol/L)
125/156 (80.1%)	156/156 (100%)	156/156 (100%)

Kết quả độ chính xác của hệ thống đối với nồng độ glucose ≥ 100 mg/dL (5,55 mmol/L)

Trong phạm vi ±5%	Trong phạm vi ±10%	Trong phạm vi ±15%
315/444 (70,9%)	426/444 (95,9%)	443/444 (99,8%)

Kết quả độ chính xác của hệ thống đối với nồng độ glucose từ 27 mg/dL (1,48 mmol/L) đến 508 mg/dL (28,2 mmol/L)

Trong phạm vi ±15 mg/dL hoặc ±15% (Trong phạm vi ±0,83 mmol/L hoặc ±15%)
599/600 (99,8%)

– Phương pháp tham chiếu: GLUC2 Glucose HK (Phương pháp Hexokinase; Roche)

– Thiết bị: Cobas Integra 400 Plus (Roche)

– Kích thước mẫu: 600 mẫu (200 mẫu trên mỗi lô)

* Thành phần hệ thống quang học và nguyên lý đo của Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile giống với Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT.

– Công thức hồi quy:

<Lot 1> Y = 1,00x + 2,81 (Y= 1,00x +0,16)

<Lot 2> Y = 1,03x + 0,25 (Y = 1,03x + 0,01)

<Lot 3> Y = 0,99x + 3,75 (Y = 0,99x + 0,21)

Trong ngoặc là công thức hồi quy của đơn vị mmol/L.

Đồ thị tương quan (Hệ thống theo đo đường huyết MEDISAFE FIT so với Glucose GLUC2 HK)

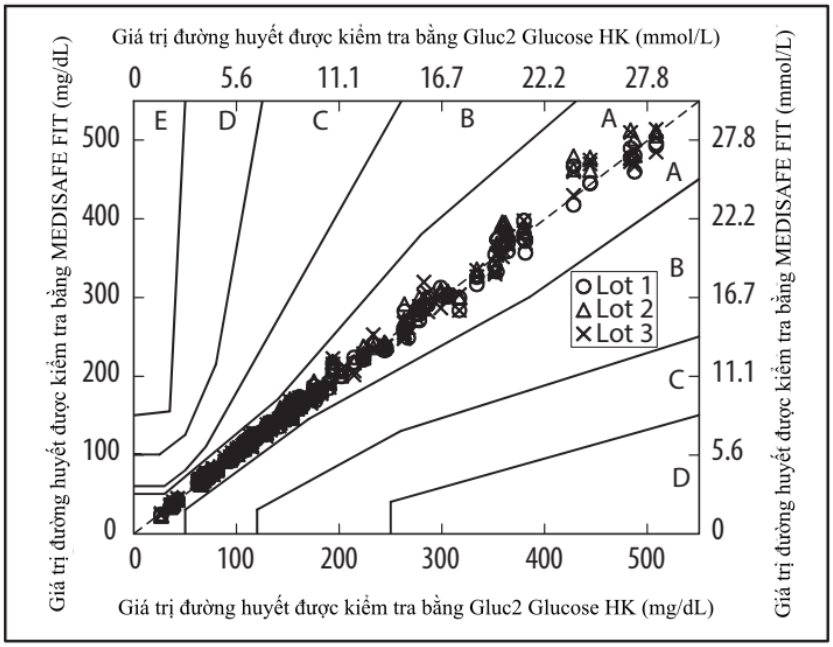

* Biểu đồ lỗi đồng thuận cho thấy tất cả kết quả nồng độ glucose đều nằm trong vùng A (không ảnh hưởng đến tác dụng lâm sàng).

3 Độ chính xác của người dùng

Một nghiên cứu đánh giá giá trị glucose từ mẫu máu mao mạch đầu ngón tay do 100 người bình thường thu thập đã cho thấy kết quả sau.

Trong phạm vi ±15 mg/dL (±0,83 mmol/L) đối với nồng độ glucose dưới 100 mg/dL (5,55 mmol/L)	Trong phạm vi ±15% đối với nồng độ glucose bằng hoặc trên 100 mg/dL (5,55 mmol/L)
96/100 (96%)	

4 Phạm vi đo: 20-600 mg/dL (1,1-33,3 mmol/L)

5 Giá trị đo: Giá trị glucose huyết tương (mẫu máu toàn phần; kết quả hiển thị dưới dạng giá trị glucose huyết tương)

6 Khả năng truy xuất nguồn gốc

Phương pháp tham chiếu là máy phân tích glucose (phương pháp glucose oxidase) và chất lượng để hiệu đính chuẩn là huyết thanh chuẩn glucose.

Lưu ý về EMC (tương thích điện từ)

MEDISAFE Fit Smile tuân thủ các yêu cầu về phát xạ và miễn nhiễm được chỉ định trong các tiêu chuẩn tương thích điện từ IEC 61326-1 và IEC 61326-2-6 và được phân loại là thiết bị CISPR Nhóm 1, Loại B.

Điều này có nghĩa là thiết bị này không tạo ra năng lượng tần số cao và không sử dụng năng lượng này một cách cố ý.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong môi trường điện từ cơ bản.

Lưu ý những điều sau để tránh nhiễu từ môi trường điện từ.

a)	Nên tránh sử dụng thiết bị này gần hoặc xếp chồng với các thiết bị khác vì có thể dẫn đến hoạt động không đúng cách. Nếu cần sử dụng như vậy, cần quan sát thiết bị này và các thiết bị khác để xác minh rằng chúng đang hoạt động bình thường.
b)	Việc sử dụng các phụ kiện, bộ chuyển đổi và cáp, ngoài những loại do nhà sản xuất thiết bị này chỉ định hoặc cung cấp có thể dẫn đến tăng phát xạ điện từ hoặc giảm khả năng miễn nhiễm điện từ của thiết bị này và dẫn đến hoạt động không đúng cách.
c)	Thiết bị truyền thông RF di động (bao gồm các thiết bị ngoại vi như cáp ăng-ten và ăng-ten ngoài) không được sử dụng gần hơn 30 cm (12 inch) so với bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này. Nếu không, có thể dẫn đến giảm hiệu suất của thiết bị này.

Lớp và nhóm phát xạ

Hướng dẫn và Tuyên bố của Nhà sản xuất - Phát xạ điện từ		
Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE được thiết kế để sử dụng trong môi trường điện từ được chỉ định bên dưới. Khách hàng hoặc người dùng Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE phải đảm bảo rằng máy được sử dụng trong môi trường như vậy.		
Kiểm tra phát xạ	Tuân thủ	Môi trường điện từ - hướng dẫn
Phát xạ RF CISPR 11	Nhóm 1	Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE chỉ sử dụng năng lượng RF cho chức năng bên trong của máy. Do đó, phát xạ RF của máy rất thấp và không có khả năng gây nhiễu cho các thiết bị điện tử gần đó.
Phát xạ RF CISPR 11	Lớp B	

Mức độ tuân thủ miễn nhiễm

Hướng dẫn và Tuyên bố của Nhà sản xuất - Miễn nhiễm điện từ			
Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE được thiết kế để sử dụng trong môi trường điện từ được chỉ định bên dưới. Khách hàng hoặc người dùng Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE phải đảm bảo rằng máy được sử dụng trong môi trường như vậy.			
Kiểm tra khả năng miễn nhiễm	Mức độ kiểm tra IEC 60601	Mức độ tuân thủ	Môi trường điện từ - hướng dẫn
Phóng tĩnh điện (ESD) IEC 61000-4-2	±8 KV tiếp xúc +15 KV không khí	Tuân thủ	Sàn nhà phải làm bằng gỗ, bê tông hoặc gạch men. Nếu sàn nhà được phủ bằng vật liệu tổng hợp, độ ẩm tương đối phải ít nhất là 30%
Trường RF EM bức xạ IEC 61000-4-3	10 V/m 80 MHz -2,7 GHz	Tuân thủ	
Trường RF EM bức xạ Trường gần từ thiết bị truyền thông không dây RF IEC 61000-4-3	IEC 60601-1-2:2014 bảng 9	Tuân thủ	CẢNH BÁO: Thiết bị truyền thông RF di động (bao gồm các thiết bị ngoại vi như cáp ăng-ten và ăng-ten ngoài) không được sử dụng gần hơn 30 cm (12 inch) so với bất kỳ bộ phận nào của Máy đo đường huyết MEDISAFE FIT SMILE, bao gồm cả cáp do nhà sản xuất chỉ định. Nếu không, hiệu suất của thiết bị này có thể bị suy giảm.
Tần số nguồn (50/60 Hz) Từ trường IEC 61000-4-8	30 A/m	Tuân thủ	Từ trường tần số nguồn phải ở mức đặc trưng của một vị trí điển hình trong môi trường thương mại hoặc bệnh viện điển hình
Lưu ý: UT là điện áp nguồn AC trước khi áp dụng mức thử nghiệm			

Tuyên bố Hợp quy Đơn giản hóa của EU (Chỉ thị về Thiết bị Vô tuyến, 2014/53/EU)

Tuyên bố tuân thủ đơn giản của EU (Chỉ thị RE, 2014/53/EU)

Bằng văn bản này, Tập đoàn TERUMO tuyên bố rằng loại thiết bị vô tuyến Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại địa chỉ internet sau: https://www.terumo-europe.com/diabetes/en/

List of products

Mục	Tên Sản phẩm		Số lượng	Mã Sản phẩm
Máy đo	Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile	Mmol/L	1	MS*FR501WM
		mg/dL	1	MS*FR501WM 1
Đầu thử	Đầu thử Xét nghiệm Đường huyết MEDISAFE FIT		30	MS*FC030A, MS*FC030E
Thiết bị lấy máu	MEDISAFE FINETOUCH II (Sản xuất bởi TaiDoc Technology Corporation)		1	MS*FT2R, MS*FT2S
Mũi kim	MEDISAFE Lancet cho FINETOUCH		30	MS*GN4530
Giải pháp kiểm soát	Giải pháp kiểm soát MEDISAFE FIT	L	1	MS*CSL
		M	1	MS*CSM
		H	1	MS*CSH

CHÚ GIẢI BIỂU TƯỢNG

CE0197 CE0197 Hệ thống đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile (bao gồm "Máy đo đường huyết cá nhân MEDISAFE Fit Smile", "MẸO Xét nghiệm đường huyết MEDISAFE FIT", "Giải pháp kiểm soát MEDISAFE FIT") tuân thủ Chỉ thị Châu Âu 98/79/EC về in vitro thiết bị y tế chẩn đoán.

Máy đo đường huyết MEDISAFE Fit Smile tuân thủ Chỉ thị Châu Âu 2014/53/EU về thiết bị vô tuyến và Chỉ thị Châu Âu 2011/65/EU về hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (tự khai báo) .

	Nhà sản xuất
EC REP	Đại diện được ủy quyền tại Cộng đồng Châu Âu/Liên minh Châu Âu
	Hạn sử dụng
LOT	Mã lô
REF	Số danh mục
SN	Số seri
STERILE R	Tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Không sử dụng nếu gói bị hỏng và tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Không tái sử dụng
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng

	Thận trọng		Sau bữa ăn
IVD	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro		Xóa biểu tượng “After Meal”
	dòng điện trực tiếp		Chọn một mục hoặc chỉ định số
	Không vứt pin đã sử dụng cùng với rác thải sinh hoạt thông thường.		Chọn một mục hoặc chỉ định số
nM	Sử dụng trong số tháng kể từ khi mở.		Quay lại màn hình trước
	Giới hạn nhiệt độ		Lựa chọn điểm đặt
	Chờ (Nút nguồn)		đồ thị
	cổng giao tiếp		Cài đặt/hủy lời nhắc
LR03(AAA)	Loại pin (pin kiềm AAA)	M	Bộ nhớ
	Hướng lắp đặt pin		
	Báo thức bị tắt tiếng		

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

B

Biểu tượng nụ cười 24, 52
Biểu tượng sau bữa ăn..... 24, 46, 52
Biểu tượng.....78
Bôi máu.....23
Bạn Không thể lấy số đo 31
Bảo trì máy đo 59
Bật nguồn đồng hồ..... 17,40
Bộ nhớ.....41

C

Chuyển kết quả sang máy tính....58
Chế độ hỗ trợ.....52
Chức năng tự kiểm tra.....60
Cài đặt mức đường huyết 54
Cài đặt thời gian và ngày.....13
Còi 49
Cửa sổ đo không sạch 31

D

Danh sách các sản phẩm.....77
Dọn dẹp.....25

Đ

Đang thử nghiệm 23
Đái tháo đường 5,7
Đâm thủng.....20
Đưa máy đo về cài đặt gốc 57
đường huyết cấp độ..... 7, 28, 29, 36, 37, 52, 69
Đầu chích 0,9, 11, 16, 77
Đầu kiểm tra..... 0, 9, 16, 17, 18, 25, 67, 77
Đặc tính hiệu suất 70
Độ sáng của màn hình.....50

G

Giải pháp kiểm soát 61, 64, 77
Gắn đầu thử.....17

H

Hãy kiểm tra lại ngay lập tức…...36
Hãy làm theo lời khuyên của bác sĩ ngay lập tức..... 36, 37
Hãy tham khảo ý kiến bác sĩ của bạn ngay lập tức 36
Hướng dẫn âm thanh..... 17,49
Hệ thống đo đường huyết…..7
Hộp đựng 0, 9, 11, 26, 35, 59

K

Kiểm tra hoạt động của máy đo...60
Kiểm tra kết quả kiểm tra bằng biểu đồ.....44
Kiểm tra kết quả kiểm tra trước đó.....41
Kiểm tra mức trung bình hàng tháng 42
Kết quả kiểm tra 0, 7, 24, 41, 56

L

Lấy mẫu máu..... 20, 29
Lỗi đo lường.....32, 33, 38, 39

M

Máy đo đường huyết.....9, 10, 11, 16, 77
Mẹo được tách ra.....35

N

Nhiệt độ quá cao.....35
Nhiệt độ quá thấp.....35
Nhắc nhở.....46
Nút lên 10
Nút nguồn 10
Nút xuống 10

P
Phòng quá sáng.....34
Pin yếu 37
Pin đã hết.....38
Pin..... 9, 12, 37, 38, 40, 67, 68

R
Rửa tay.....16

S
Sau bữa ăn..... 46, 52
Sách hướng dẫn 9
Sự chuẩn bị.....16

T
Thay đổi âm lượng của âm thanh 49
Thiết bị chính 9, 11, 16, 77
Thông báo lỗi 31
Thông số kỹ thuật 69
Trước bữa ăn 52
Tuyên bố tuân thủ đơn giản của EU (Chỉ thị RE, 2014/53/EU) 76
Tương thích điện từ (EMC).....74
Tắt nguồn/ở chế độ chờ đồng hồ 26, 39
Tắt tiếng đồng hồ.....49

V
Vấn đề về đồng hồ đo 37
Vệ sinh cửa sổ đo 59
Vệ sinh máy đo.....59
Vứt bỏ máy đo.....68

X
Xóa tất cả kết quả kết quả kiểm Tra 56

* MS69EA100 *

Trước khi liên hệ với đại lý của TERUMO để biết thông tin chi tiết

- **Kiểm tra xem có đầy đủ thiết bị đo lượng không**
- **Hãy chuẩn bị những thông tin sau đây**
  - **Meter** Số Lô/Số Serial
  - **Test TIP** LSố Lô/ Ngày hết hạn

Terumo Website URL **https://www.terumo.com/**

TERUMO CORPORATION 44-1, 2-chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072, JAPAN
EC REP **TERUMO EUROPE N.V.** Interleuvenlaan 40, 3001 LEUVEN, BELGIUM

IVD

CE0197

All brand names are trademarks or registered trademarks owned by TERUMO CORPORATION, its affiliates, or unrelated third parties.

©TERUMO CORPORATION 2023-02 23A23

MS_MS69EA100_M3_S0_006